

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ KHỐI 5 TUỔI - NĂM HỌC 2025 – 2026
CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON
(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 05/09 – 26/09/2025)

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động GD (chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)	Môi trường
Giáo dục phát triển thể chất				
1	MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm + Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,1cm	- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe trẻ 2 lần/năm. - Cân đo: + Đối với trẻ phát triển bình thường nmmg cân đo 3 tháng/lần. + Đối với trẻ SDD, béo phì theo dõi 1 lần/tháng. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.	- Thể dục sáng: - HĐ góc; HĐ ngoài trời: Nhận biết lợi ích của việc ăn uống đủ lượng và chất.	- Trong lớp - Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.
2	MT2. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp(CS1, CS2).	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, bước chân sang phải, sang trái.	- Thể dục sáng: - Hoạt động học: Bài tập phát triển chung - Vận động giữa giờ học (thay đổi trạng thái động, tĩnh)	- Trong lớp - Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ. - Vòng, gậy thể dục, nơ, bông lau...

		<ul style="list-style-type: none"> + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhún chân (đầu gối hơi khuyu). + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về trước, một chân về sau. 		
3	MT5. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,3m), một đầu kê cao 0,3m(CS5).	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động đi lên, xuống trên ván dốc 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: Đi lên xuống ván dốc; Đi nổi bàn chân, đi tiến lùi; Vận động đứng co 1 chân; Ném trúng đích thẳng đứng (xa 2m, cao 1,5m); Ném đích nằm ngang 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ. - Bóng, vòng, dây thừng, mũ cáo, chuột... - Vạch chuẩn, đường hẹp...
4	MT7. Trẻ giữ được thăng bằng và đi nổi mũi bàn chân sau sát gót bàn chân trước và đi tiến, lùi.	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động đi nổi bàn chân, đi tiến lùi. - Vận động đứng co 1 chân 	<ul style="list-style-type: none"> - TCVD: Ai nhanh nhất; Chạy nhanh lấy đúng đồ vật; Cướp cờ, Chạy tiếp sức; Nhảy vào, nhảy ra: Ai tinh mắt... 	
5	MT12. Phối hợp tay - mắt trong vận động: Ném trúng đích đứng (xa 2m, cao 1,5m).	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp nhịp nhàng tay-mắt trong vận động: Ném trúng đích thẳng đứng (xa 2m, cao 1,5m). 		

	<ul style="list-style-type: none"> - Ném trúng đích nằm ngang cách xa 1,4-1,6m; cao 1,5-2m; xa 1,5-2m, đường kính của đích 40cm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động ném trúng đích nằm ngang, đích thẳng đứng 		
6	<p>MT17. Thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền các hình vẽ. (CS8) - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phéc-motuya.(CS 9) 	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn. - Tô, đồ theo nét. - Cắt được hình không bị rách - Đường cắt lượn sát theo nét vẽ. - Lắp ráp. - Bôi hồ đều và dán các hình vào bức tranh phẳng phiu, không chồng chi tiết lên nhau. - Cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phéc-motuya. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chiều: Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phéc-mơ tuya - Hoạt động góc: Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay; Gập mở lần lượt từng ngón tay. - Dạy trẻ mọi lúc mọi nơi - Kết hợp tuyên truyền với phụ huynh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh ảnh vệ sinh cá nhân.. - Trong lớp, mọi lúc, mọi nơi

7	<p>MT20. Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe(CS11).</p>	<p>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</p>	<p>- Hoạt động ăn, ngủ: Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và chất. - Hoạt động theo ý thích.</p>	
8	<p>MT21. Thực hiện một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong dội/giặt nước cho sạch. (CS12)</p>	<p>- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Kỹ năng sử dụng đồ dùng và để vào đúng nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.</p>	<p>- Hoạt động theo ý thích: Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng - Hoạt động vệ sinh trước và sau khi ăn. - Hoạt động chiều: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.</p>	<p>- Trong lớp học - Ngoài trời</p>
9	<p>MT23. Có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống</p>	<p>- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.</p>		

	nước lã, ăn quà vật ngoài đường.			
10	<p>MT24. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt... - Che miệng khi ho, hắt hơi - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định không nhỏ bậy ra lớp.(CS15) 	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt... - Lấy tay che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định không nhỏ bậy ra lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện hằng ngày: <ul style="list-style-type: none"> + Giữ gìn vệ sinh và có hành vi văn minh trong vệ sinh + Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định và sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp học - Ngoài trời
11	<p>MT30. Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Người lạ cho quà thì phải hỏi người thân - Người lạ rủ đi thì không theo. 		
12	<p>MT35. Không leo trèo cây, ban công, tường rào...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không leo trèo cây, ban công. 		
Giáo dục phát triển nhận thức				
13	<p>MT40. Phân loại được các đối tượng theo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> + Khám phá thời gian và các hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp học - Ngoài trời

	những dấu hiệu khác nhau.(CS51)	<ul style="list-style-type: none"> - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Phân loại và so sánh đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày theo chất liệu và công dụng. - Nhận ra đặc điểm chung về chất liệu, công dụng của 3 hoặc 4 đồ dùng - Xếp những đồ dùng đó vào 1 nhóm. 	<p>trong ngày của bé(5E); Trò chuyện về ngày hội đến trường của bé; Trò chuyện về trường mầm non; Trò chuyện về lớp học của bé; Khám phá biển tên lớp (5E); Tìm hiểu về các loại lịch (5E).</p> <p>+ HDNT: Làm bập bênh, Làm tranh theo ý thích từ các nguyên vật liệu thiên nhiên (lá cây, hạt hạt, vỏ sò...)</p> <p>- Dự án: Ngày Khai giảng.</p> <p>- Chơi ngoài trời: Quan sát các khu vực của trường, đồ chơi ngoài trời, cây cối trong sân trường.</p>	
14	MT42. Biết cách giải quyết các vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau. - Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc. (CS70)	<ul style="list-style-type: none"> - Một số liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. 		
15	MT61. Nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. - Nói được tên, công việc của các cô giáo và các bác nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ, những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non. - Các hoạt động của trẻ ở trường. - Các hoạt động, công việc của các cô, các bác trong trường. 		
16	MT62. Nói được tên và đặc điểm của các bạn trong lớp	<ul style="list-style-type: none"> - Họ, tên và đặc điểm của các bạn trong lớp. 		

	khi được hỏi và trò chuyện.			
17	MT50. Nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Đếm đến 6, 7, 8, 9, 10 ; nhận biết nhóm có số lượng là 6, 7, 8, 9, 10. Nhận biết chữ số 6, 7, 8, 9, 10.	- Hoạt động học: - Đếm đến 5, nhận biết nhóm có số lượng là 5. Nhận biết chữ số 5; Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 5; Tách, gộp hai nhóm đồ dùng, đồ chơi trong phạm vi 5. - Chơi, hoạt động ở các góc: đếm đồ dùng, tô màu số lượng 5... - Chơi ngoài trời:	- Trong lớp học - Đồ dùng đồ chơi có số lượng là 5. - Thẻ số từ 1- 5
18	MT54. Biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- Trẻ nói được tại sao lại sắp xếp như vậy.		
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
19	MT66. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể. Ví dụ “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”. - Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu(CS30. CS39).	- Nghe hiểu lời nói yêu cầu của người khác và phản hồi lại bằng những hành động, lời nói phù hợp trong hoạt động tập thể.	- Hoạt động học: + Thơ: “Tình bạn”; “Gà học chữ”, “Cô giáo của em”, “Bé học toán”... + Truyện: Mèo con và quyển sách, Gà tờ đi học; Thỏ trắng biết lỗi... + Đồng dao: Dung dăng dung dề; Chuyện thẻ; rên rên rành rành - Chơi, hoạt động ở các góc.	- Trong lớp học - Tranh minh họa thơ, truyện

20	MT67. Hiểu nghĩa của từ khái quát: - Về phương tiện giao thông - Về động vật - Về cây, hoa, quả. - Về đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập(CS31).	- Các từ chỉ đặc điểm, công dụng ích lợi của phương tiện giao thông; động vật; cây, hoa, quả; đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập. - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe hiểu được nội dung truyện kể, chuyện đọc phù hợp với độ tuổi.		
21	MT73. Đọc biểu cảm, đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.	- Đọc thuộc ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. - Đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.		
22	MT83. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt(CS38).	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm được chữ cái đó. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	- Hoạt động học: + Làm quen chữ cái o, ô, ơ + TC: Cánh cửa thân; Ai nhanh hơn; Sân trường của bé; Ai tinh mắt - Chơi, hoạt động ở các góc: Tô, đồ chữ cái. - Hoạt động trò chuyện	- Trong lớp học - Mọi lúc, mọi nơi. - Thẻ chữ cái
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
23	MT88. Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình. - Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. - Giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người	- Vị trí, trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép, lịch sự. - Quan tâm, chia sẻ giúp đỡ những người thân.	- Hoạt động học: Những người thân của bé; Trò chuyện hàng ngày: - Chơi, hoạt động ở các góc. - Chơi ngoài trời - Sinh hoạt hàng ngày	- Mọi lúc mọi nơi.

	khác. (CS29)			
24	MT100. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng. Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép(CS21).	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường).	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng(để đồ dùng đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ)	- Mọi lúc, mọi nơi
25	MT101. Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi.(CS28)	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”.	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”.	- Mọi lúc, mọi nơi.
26	MT102. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác; - Biết chờ đến lượt.(CS23)	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép, lịch sự. - Chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động, không chen lấn, xô đẩy bạn. - Xếp hàng ngay ngắn khi thể dục. - Không chạy từ hàng này sang hàng kia khi tập thể dục.		
27	MT106. Bỏ rác đúng nơi quy định. - Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường.(CS26)	- Không vứt rác bừa bãi. - Nhắc nhở bạn thực hiện hành vi bảo vệ môi trường.	- Hoạt động chiều: Trò chuyện với trẻ không vứt rác bừa bãi	- Mọi lúc, mọi nơi.
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				

28	MT109. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng(CS55).	- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học: Âm nhạc + Dạy hát: Cả tuần đều ngoan; Ngày vui của bé; Cô giáo; Những khúc nhạc hồng; Múa với bạn Tây Nguyên. + Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học; Đi học; Cô giáo... - Chơi ngoài trời; mọi lúc mọi nơi.	- Trong lớp học, mọi lúc mọi nơi - Các đồ dùng dụng cụ âm nhạc phù hợp.
29	MT113. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.	- Hát các bài hát theo chủ đề và các bài hát trong chương trình GDMN. - Hát đúng giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát.		
30	MT115. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Hoạt động học: Vẽ chân dung cô giáo; Vẽ gấu bông; Nặn đồ chơi; Vẽ trường mầm non... - HĐ STEAM: Làm bập bênh, Làm hộp bút, làm hộp đựng sách; Làm biển tên lớp; Làm lịch. - HĐ EDP: Thiết kế lớp học của bé; Làm hộp bút - Chơi ngoài trời: - Chơi, hoạt động ở các góc:	- Trong phòng học, mọi lúc mọi nơi - Giấy vẽ, vở tạo hình, bút chì, sáp màu, đất nặn, bảng
31	MT124. Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		
32	MT125. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình. (CS61)	- Đặt tên cho sản phẩm - Trả lời được câu hỏi con vẽ/ nặn/ xé dán cái gì? Tại sao? con làm như thế? - Tô, vẽ, nặn, cắt, xé dán về quê hương, đất nước, Bác Hồ.		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ KHỐI 5 TUỔI - NĂM HỌC 2025 – 2026
CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 29/09 – 17/10/2025)

STT	Mục tiêu Giáo dục	Nội dung Giáo dục	Hoạt động GD (chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)	Môi trường
Giáo dục phát triển thể chất				
1	MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm + Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,1cm	- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe trẻ 2 lần/năm. - Cân đo: + Đối với trẻ phát triển bình thường cân đo 3 tháng/lần. + Đối với trẻ SDD, béo phì theo dõi 1 lần/tháng. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển	- Thẻ dực sáng: - HĐ góc; HĐ ngoài trời: Nhận biết lợi ích của việc ăn uống đủ lượng và chất.	- Trong lớp - Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.
2	MT2. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, bước chân sang phải, sang trái.	- Hoạt động học: Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh; Chạy 18m trong khoảng 10 giây; Bò vòng qua 5- 6 điểm đích cách nhau 1,5m. - TCVD: Làm xiếc đi trên dây; lùa vịt về chuồng; kéo co...	- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ. - Túi cát, vòng, bóng... - 5 - 6 điểm zích zắc. - Vạch kẻ sẵn - Trong lớp - Mọi lúc mọi nơi

		<ul style="list-style-type: none"> + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhún chân (đầu gối hơi khuyu). + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về trước, một chân về sau. 		
3	MT9. Kiểm soát được vận động: Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh. (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Đi thay đổi tốc độ hướng vận động theo hiệu lệnh.		
4	MT13. Trẻ bò vòng qua được 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu(CS7)	- Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc cách nhau 1,5m.		
5	MT15. Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10	- Chạy 18m trong khoảng 10 giây.		
6	MT17. Thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn. - Tô, đồ theo nét. 	- Hoạt động chiều: Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quay dép, đóng mở phéc-mơ- tuya.	

	<p>tay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền các hình vẽ. (CS8) - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phեcmotuya.(CS9) 	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt được hình không bị rách - Đường cắt lượn sát theo nét vẽ. - Lắp ráp. - Bôi hồ đều và dán các hình vào bức tranh phẳng phiu, không chồng chi tiết lên nhau. - Cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phեcmotuya. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động góc: Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay; Gập mở lần lượt từng ngón tay. 	
7	<p>MT21. Thực hiện một số việc đơn giản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong dội/giặt nước cho sạch. (CS12) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Kỹ năng sử dụng đồ dùng và để vào đúng nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ chiều: Luyện rửa tay bằng xà phòng. - Luyện một số thao tác vệ sinh. - Trò chuyện về việc giữ gìn thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. 	
8	<p>MT22. Sử dụng đồ dùng, ăn uống thành thạo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tự xúc cơm ăn gọn gàng, tự chan canh vào bát, biết lấy cốc rót nước uống không làm nước chan ra ngoài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động ăn trưa: Biết lấy cốc rót nước uống, không làm nước tràn ra ngoài. - Hoạt động chiều: 	

9	<p>MT23. Có một số hành vi và thói quen trong ăn uống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. 	<p>Giáo dục trẻ mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. + Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. - Trò chuyện hằng ngày: Tập luyện kỹ năng đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng - Hoạt động ngoài trời: Nhắc nhở trẻ về một số quy định an toàn khi chơi với đồ chơi ngoài trời. 	
10	<p>MT24. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt... - Che miệng khi ho, hắt hơi - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định không nhổ bậy ra lớp.(CS15) 	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt... - Lấy tay che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định không nhổ bậy ra lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện hằng ngày: Tập luyện kỹ năng đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng - Hoạt động ngoài trời: Nhắc nhở trẻ về một số quy định an toàn khi chơi với đồ chơi ngoài trời. 	

11	MT30. Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép	<ul style="list-style-type: none"> - Người lạ cho quà thì phải hỏi người thân - Người lạ rủ đi thì không theo. 		
12	MT35. Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	<ul style="list-style-type: none"> - Không leo trèo cây, ban công. 		
Giáo dục phát triển nhận thức				
13	MT37. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để gọi tên, xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về các đặc điểm của đối tượng. - Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động. (CS65)	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Gọi tên, đặc điểm, lợi ích và tác hại của cây, con vật, hoa, quả... - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa quả, con vật...theo 2-3 dấu hiệu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: + Trò chuyện về họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình; Tìm hiểu về các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể bé; Trò chuyện, tìm hiểu về quá trình lớn lên của bé; Bé vui đón tết trung thu; <u>Đầu Lân, Đèn Lồng</u> - Dự án: Ánh sáng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp học - Ngoài trời.
14	MT40. Phân loại được các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.(CS51)	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Phân loại và so sánh đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày theo chất liệu và công dụng. - Nhận ra đặc điểm chung về chất liệu, công dụng của 3 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ GD STEAM: Khám phá các giác quan; Khám phá cơ thể bé; Khám phá đèn lồng(5E); Khám phá rối bóng (5E); Khám phá màn chiếu rối bóng (5E) - Chơi ngoài trời: - Mọi lúc mọi nơi. 	

		hoặc 4 đồ dùng - Xếp những đồ dùng đó vào 1 nhóm.		
15	MT59. Nói đúng họ, tên, ngày sinh giới tính của bản thân khi được hỏi và trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.		
16	MT51. Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, số điện thoại...).	- Hoạt động học: - Xác định vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước sau, phải, trái) của một vật so với bản thân trẻ, vật khác, đối tượng khác; Đếm và nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 6; Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 6. - Chơi, hoạt động ở các góc: Đếm đến 6, nhận biết chữ số 6. - Chơi ngoài trời: - Hoạt động lao động, vệ sinh	- Trong lớp học - Đồ dùng đồ chơi có số lượng là 5. - Thẻ số từ 1-6... - Mọi lúc mọi nơi
17	MT57. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn(CS47).	- Nói được vị trí của 1 vật so với vật khác trong không gian. - Xác định vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước sau, phải, trái) của một vật so với bản thân trẻ, vật khác, đối tượng khác.		
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
18	MT69. Kể rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được(CS27).	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. - Kể lại sự việc theo trình tự.	- Hoạt động học: + Thơ: Tay ngoan, Tâm sự của cái mũi, Bé ngoan; Đàn kiến nhỏ; Mắt để làm gì... + Truyện: Giác mơ kỳ lạ, đôi tai xấu xí, Dê con nhanh trí, chuyện của dê con, đi chơi công viên; Câu chuyện của tay phải và tay trái....	- Trong lớp học - Tranh minh họa thơ, truyện - Thẻ chữ cái - Mọi lúc mọi nơi
19	MT73. Đọc biểu cảm, đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.	- Đọc thuộc ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. - Đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.		

20	MT77. Sử dụng được các từ “cảm ơn”, “xin lỗi”, “xin phép”, “thưa”, “ạ”, “vâng”...phù hợp với tình huống.	- Làm quen với các từ lễ phép “cảm ơn”, “xin lỗi”, “xin phép”, “thưa”, “ạ”, “vâng”... - Sử dụng các từ lễ phép, văn minh phù hợp với tình huống.	+ Đồng dao: “Một tay đẹp...” - Hoạt động học: Làm quen chữ cái a, ă, â. - Chơi, hoạt động ở các góc - Chơi ngoài trời	
21	MT83. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt(CS38).	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm được chữ cái đó. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.		
22	MT84. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu chữ cái, tên mình(CS40;CS41).	- Sao chép một số ký hiệu, chữ cái tên mình. - Hướng viết các nét chữ.		
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
23	MT85. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. - Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được. (CS16)	- Nói được một số thông tin cơ bản về cá nhân và gia đình như: họ tên trẻ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ nhà, số điện thoại.... - Sở thích, khả năng của bản thân.	- Hoạt động học: Trò chuyện về họ tên, ngày sinh, giới tính, sở thích của bé... - Hoạt động trò chuyện về họ tên, ngày sinh, giới tính, sở thích của bé. - Chơi, hoạt động ở các góc: Cho trẻ chọn đồ chơi, trang phục phù hợp với sở thích và giới tính của trẻ; Trẻ hòa nhập cùng các bạn trong khi chơi - Chơi, hoạt động theo ý thích: Trò chuyện với trẻ về khả năng và sở thích của trẻ. - Các hoạt động vệ	- Trong lớp học - Mọi lúc mọi nơi
24	MT86. Gọi tên tối thiểu 3 cảm xúc khác nhau của bản thân và nói nguyên nhân gây ra các cảm xúc đó.(CS17)			
25	MT87. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn	- Điểm giống và khác nhau của mình và người khác.		

	(dáng vẻ bề ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)(CS18).		sinh hằng ngày.	
26	MT89. Tự làm được một số công việc đơn giản hàng ngày. - Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày, rửa tay, lau mặt, lấy cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định... - Thực hiện được công việc được giao (trực nhật, xếp gọn đồ chơi...).		
27	MT101. Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi.(CS28)	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”.		
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
28	MT109. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.(CS55)	- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học: + DH: Tập rửa mặt; Con chim vành khuyên; Càng lớn càng ngoan; Sinh nhật của em; gà gáy vang dậy bạn ơi.... + NH: Em là bông hồng nhỏ, Năm ngón tay ngoan, khúc hát ru của người mẹ trẻ...	- Trong phòng học, mọi lúc mọi nơi - Các đồ dùng dụng cụ âm nhạc phù hợp.
29	MT110. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc(CS55).	- Nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc.	- Chơi, hoạt động ở các góc, hoạt động theo ý thích.	

30	MT113. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.	<ul style="list-style-type: none"> - Hát các bài hát theo chủ đề và các bài hát trong chương trình GDMN. - Hát đúng giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát. 		
31	MT115. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: Vẽ áo sơ mi; In hình bàn tay và trang trí theo ý thích; Nặn bé trai, bé gái... 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong phòng học, mọi lúc mọi nơi - Tranh ảnh phù hợp với chủ đề
32	MT118. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, bố cục cân đối. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ STEAM: Vắt nước cam; Làm bàn tay rô bốt cử động được; Làm vòng đeo tay, đeo cổ; Làm tranh tặng mẹ, bà và cô giáo; Làm rối bóng; Làm màn chiếu rối bóng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy vẽ, vở tạo hình, bút chì, sáp màu, đất nặn, bìa, giấy màu, hồ..
33	MT124. Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.	<ul style="list-style-type: none"> - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi ngoài trời. - Chơi, hoạt động ở các góc. 	
34	MT125. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình. (CS61)	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt tên cho sản phẩm - Trả lời được câu hỏi con vẽ/ nặn/ xé dán cái gì? Tại sao? con làm như thế? - Tô, vẽ, nặn, cắt, xé dán về quê hương, đất nước, Bác Hồ 		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ KHỐI 5 TUỔI - NĂM HỌC 2025– 2026
CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 20/10 – 14/11/2025)

STT	Mục tiêu Giáo dục	Nội dung Giáo dục	Hoạt động GD (chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)	Môi trường
Giáo dục phát triển thể chất				
1	MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm + Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,1cm	- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe trẻ 2 lần/năm. - Cân đo: + Đối với trẻ phát triển bình thường cân đo 3 tháng/lần. + Đối với trẻ SDD, béo phì theo dõi 1 lần/tháng. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.	- Thể dục sáng - Hoạt động học: Bài tập phát triển chung - Vận động giữa giờ học (thay đổi trạng thái động, tĩnh)	- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ. - Vòng, gậy thể dục, nơ, bông lau...
2	MT2. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên		

		<p>cao, bước chân sang phải, sang trái.</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</p> <p>+ Nhún chân (đầu gối hơi khuyu).</p> <p>+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về trước, một chân về sau.</p>		
3	MT7. Trẻ giữ được thăng bằng và đi nối mũi bàn chân sau sát gót bàn chân trước và đi tiến, lùi.	<p>- Vận động đi nối bàn chân, đi tiến lùi.</p> <p>- Vận động đứng co 1 chân.</p>	<p>- Hoạt động học: Vận động đi nối bàn chân, đi tiến lùi; Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m; Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m.; Chạy 18m trong khoảng 10 giây</p> <p>- TCVD: Chuyên thực phẩm về kho; Gia đình ngăn nắp; ai nhanh hơn, bịt mắt bắt dê...</p> <p>- Chơi ngoài trời</p>	<p>- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.</p> <p>- Bóng, 5- 6 điểm đích dắc, - Vạch kẻ sẵn...</p>
4	MT11. Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m	<p>- Trẻ biết di chuyển theo hướng bóng bay để bắt bóng.</p> <p>- Trẻ bắt được bóng bằng 2 tay không ôm bóng vào bụng</p>	<p>- TCVD: Chuyên thực phẩm về kho; Gia đình ngăn nắp; ai nhanh hơn, bịt mắt bắt dê...</p> <p>- Chơi ngoài trời</p>	
5	MT13. Trẻ bò vòng được qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.(CS7)	<p>- Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m.</p>		
6	MT15. Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10	<p>- Chạy 18m trong khoảng 10 giây</p>		

	giây.			
7	<p>MT17. Thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền các hình vẽ. (CS8) - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phéc-motuya(CS 9) 	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn. - Tô, đồ theo nét. - Cắt được hình không bị rách - Đường cắt lượn sát theo nét vẽ. - Lắp ráp. - Bôi hồ đều và dán các hình vào bức tranh phẳng phiu, không chồng chi tiết lên nhau. - Cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phéc-motuya. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chiều: Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phéc-mơ tuy - Hoạt động góc: Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay; Gập mở lần lượt từng ngón tay. 	
8	<p>MT19. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, nướng, rán, kho... gạo có thể</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày ở gia đình và ở trường. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến món ăn, thức uống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chiều: Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến món ăn, thức uống: Rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, nướng, rán, kho..., gạo có thể nấu cơm, nấu cháo và nói được 	<ul style="list-style-type: none"> - Mọi lúc, mọi nơi

	nấu cơm, nấu cháo...		tên các món ăn hằng ngày.	
9	<p>MT23. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt... - Che miệng khi ho, hắt hơi - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định không nhỏ bậy ra lớp.(CS15) 	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt... - Lấy tay che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định không nhỏ bậy ra lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động ngoài trời: Trò chuyện về trang phục, sức khỏe khi thời tiết thay đổi - Chơi, hoạt động theo ý thích: Rèn trẻ cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. - Sinh hoạt hàng ngày - Chơi hoạt động ở các góc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp - Ngoài sân trường. - Mọi lúc mọi nơi
10	<p>MT32. Nói được địa chỉ của gia đình mình, số điện thoại của gia đình khi được hỏi, trò chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ gia đình, số điện thoại của gia đình. 		
Giáo dục phát triển nhận thức				
11	<p>MT37. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Gọi tên, đặc điểm, lợi ích và tác hại của cây, con vật, hoa, quả... - So sánh sự khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: + Trò chuyện, tìm hiểu về gia đình thân yêu của bé; Tìm hiểu về ngôi nhà của bé; Tìm hiểu về họ hàng nhà bé; Trò chuyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp học - Ngoài trời.

	<p>quan khác nhau để gọi tên, xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về các đặc điểm của đối tượng.</p> <p>- Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động. (CS65)</p>	<p>nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.</p> <p>- Phân loại cây, hoa quả, con vật...theo 2-3 dấu hiệu.</p>	<p>về một số đồ dùng gia đình bé.</p> <p>- Dự án: Bảo vệ môi trường</p> <p>- HĐ STEAM: Khám phá khung ảnh gia đình; Khám phá ngôi nhà 1 tầng; Khám phá một số đồ dùng gia đình; Khám phá thùng đựng rác; Khám phá túi đi chợ.</p>	
12	<p>MT40. Phân loại được các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau(CS51).</p>	<p>- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</p> <p>- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p> <p>- Phân loại và so sánh đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày theo chất liệu và công dụng.</p> <p>- Nhận ra đặc điểm chung về chất liệu, công dụng của 3 hoặc 4 đồ dùng</p> <p>- Xếp những đồ dùng đó vào 1 nhóm.</p>	<p>- Trò chuyện hàng ngày: Kể về gia đình</p> <p>- Chơi, hoạt động theo ý thích: Trò chuyện về gia đình</p> <p>- Hoạt động góc: Đóng vai mẹ con, cách chăm sóc em bé, nấu ăn, đi chơi với cả nhà...</p>	
13	<p>MT60. Nói tên, tuổi, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.</p> <p>- Nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố, thôn, xóm) điện thoại của gia</p>	<p>- Các thành viên trong gia đình.</p> <p>- Nghề nghiệp của bố, mẹ.</p> <p>- Sở thích của các thành viên trong gia đình;</p> <p>- Quy mô gia đình (Gia đình nhỏ, gia đình lớn).</p> <p>- Nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình, số điện thoại của gia đình.</p>		

	đình ...khi được hỏi, trò chuyện.			
14	MT67. Hiểu nghĩa của từ khái quát: - Về phương tiện giao thông - Về động vật - Về cây, hoa, quả. - Về đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập(CS31).	- Các từ chỉ đặc điểm, công dụng ích lợi của phương tiện giao thông; động vật; cây, hoa, quả; đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập. - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe hiểu được nội dung truyện kể, chuyện đọc phù hợp với độ tuổi.		
15	MT48. Tách, gộp được các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm(CS42).	- Gộp các nhóm có đối tượng bằng các nhóm khác nhau và đếm. - Nói được kết quả: bằng nhau; nhiều hơn; ít hơn.	- Hoạt động học: - Tách một nhóm đối tượng có số lượng 6 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và so sánh số lượng các nhóm; Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau; Đo dung tích các vật và so sánh, diễn đạt kết quả đo; Nhận biết, phân biệt khối vuông, khối chữ nhật, khối cầu, khối trụ; Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự	- Trong lớp học. - Đồ dùng đồ chơi có số lượng là 6. - Thẻ số từ 1- 6...
16	MT55. Sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.(CS44)	- Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài 1 các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật và so sánh, diễn đạt kết quả đo.	Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau; Đo dung tích các vật và so sánh, diễn đạt kết quả đo; Nhận biết, phân biệt khối vuông, khối chữ nhật, khối cầu, khối trụ; Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự	
17	MT56. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống nhau và khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật(CS45).	- Nhận biết gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế. - Nhận biết, phân biệt khối vuông, khối chữ nhật; khối cầu, khối trụ.	- Chơi, hoạt động ở các góc: Thêm bớt số lượng trong phạm vi 6. - Chơi ngoài trời: Thêm bớt; tách hạt; lá cây...trong phạm vi 6.	
18	MT58. Gọi tên các ngày thứ tự trong tuần, các mùa trong năm.(CS48)	- Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự - Nói được trong tuần những ngày nào đi học, ngày nào ở nhà		

		- Gọi tên và nêu được đặc điểm đặc trưng của mùa đó.		
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
19	MT70. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...phù hợp với ngữ cảnh(CS33).	- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, tại sao có cái gì giống nhau, do đâu mà có.	- Hoạt động học: + Thơ: Giữa vòng gió thơm, cháu yêu bà, mẹ của em; Thương ông, làm anh... + Truyện: Tích Chu; Hai anh em, ba cô gái, ai đáng khen nhiều hơn; Bông hoa cúc trắng; Sự tích cây vú sữa; Cây khế; Hai anh em; Ba cô gái; Bàn tay có nụ hôn... + Đồng dao: “Anh em như thể tay chân....; Công cha như núi Thái Sơn...”; - Chơi, hoạt động ở các góc. - Chơi ngoài trời	- Trong lớp học - Tranh minh họa thơ, truyện
20	MT73. Đọc biểu cảm, đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.	- Đọc thuộc ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. - Đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.	- Mọi lúc, mọi nơi: Làm quen với các từ lễ phép “Cảm ơn”, “xin lỗi”, “xin phép”, “thưa”, “ạ”, “vâng”... - Sử dụng các từ lễ phép, văn minh phù hợp với tình huống.	
21	MT77. Sử dụng được các từ “cảm ơn”, “xin lỗi”, “xin phép”, “thưa”, “ạ”, “vâng”... phù hợp với tình huống.	- Làm quen với các từ lễ phép “cảm ơn”, “xin lỗi”, “xin phép”, “thưa”, “ạ”, “vâng”... - Sử dụng các từ lễ phép, văn minh phù hợp với tình huống.	- Mọi lúc, mọi nơi: Làm quen với các từ lễ phép “Cảm ơn”, “xin lỗi”, “xin phép”, “thưa”, “ạ”... - Sử dụng các từ lễ phép, văn minh phù hợp với tình huống.	
22	MT83. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt(CS38).	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm được chữ cái đó. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	- Hoạt động học: Làm quen chữ cái e, ê. - Chơi, hoạt động ở các góc - Chơi ngoài trời.	- Trong lớp học: thẻ chữ cái - Mọi lúc mọi nơi
23	MT84. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí	- Sao chép một số ký hiệu, chữ cái tên mình. - Hướng viết các nét		

	hiệu chữ cái, tên mình.(CS40; CS41)	chữ.		
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
24	MT85. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. - Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được. (CS16)	- Nói được một số thông tin cơ bản về cá nhân và gia đình như: họ tên trẻ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ nhà, số điện thoại.... - Sở thích, khả năng của bản thân.	- Hoạt động học: Nhà của bé; - Những người thân của bé. - Chơi, hoạt động ở các góc:	- Trong lớp học - Mọi lúc mọi nơi
25	MT88. Biết mình là con/cháu/anh/chi/em trong gia đình. - Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. - Giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác. (CS29)	- Vị trí, trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép, lịch sự. - Quan tâm, chia sẻ giúp đỡ những người thân.	- Hoạt động học: Những người thân của bé. - Trò chuyện hàng ngày: Gia đình có những ai, mọi người trong gia đình làm việc gì, sống với nhau như thế nào,...	- Trong lớp học - Mọi lúc mọi nơi
26	MT90. Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng(CS66).	- Tổ chức các hoạt động giáo dục STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt học, hoạt động chơi qua trải nghiệm...		
27	MT94. Trẻ nhận biết các trạng thái, cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ...qua tranh,	- Nhận ra trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp. - Biết an ủi, chia vui với người thân và bạn bè.	- Hoạt động học: - Hoạt động chiều: Giáo dục trẻ quan tâm chia sẻ, giúp đỡ những người thân trong gia đình.	- Mọi lúc, mọi nơi.

	qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. - Biết an ủi, chia vui với người thân và bạn bè.(CS19)			
28	MT100. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng. Sau khi chơi cát đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.(CS21)	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường).	- Hoạt động trong các sinh hoạt hằng ngày: + Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường).	- Mọi lúc, mọi nơi.
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
29	MT109. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.(CS55)	- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học: + Âm nhạc: DH: Bỏ là tất cả; nhà của tôi; Em là bông hồng nhỏ... + NH: Tổ ấm gia đình; ba ngọn nến lung linh; ru con mùa đông; khúc hát ra của người mẹ trẻ, bàn tay mẹ....; + TC: Ai nhanh nhất, tai ai tinh, ai đoán giỏi...	- Trong phòng học, mọi lúc mọi nơi - Các đồ dùng dụng cụ âm nhạc phù hợp.
30	MT110. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo	- Nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc.		

	bài hát bản nhạc.(CS55)			
31	MT114. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). (CS60)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		
32	MT112. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói nên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình.(CS56; CS57; CS59)	- Thể hiện thái độ tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học: Tạo hình: Cắt, dán ngôi nhà; vẽ lọ hoa, vẽ cái ô; vẽ ấm pha trà, Nặn cái cốc... - HĐ GD STEAM: Trang trí khung ảnh GD, Làm đồ dùng GD từ nguyên vật liệu tái chế, Xây nhà cao tầng; Làm thùng đựng rác; Làm túi đi chợ tặng mẹ. - Chơi ngoài trời. - Chơi, hoạt động ở các góc. - Hoạt động học: Diễn đạt được ý tưởng tạo hình của mình.	Trong phòng học, mọi lúc mọi nơi - Tranh ảnh phù hợp với chủ đề - Giấy vẽ, vở tạo hình, bút chì, sáp màu, đất nặn, bìa, giấy màu, hồ dán, kéo...
33	MT115. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.		
34	MT118. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo bức tranh có màu sắc hài hòa,	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, bố cục cân đối.		

	bộ cạc cân đỏi.			
35	MT124. Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		
36	MT125. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình. (CS61)	- Đặt tên cho sản phẩm - Trả lời được câu hỏi con vẽ/ nặn/ xé dán cái gì? Tại sao? con làm như thế? - Tô, vẽ, nặn, cắt, xé dán về quê hương, đất nước, Bác Hồ		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ KHỐI 5 TUỔI - NĂM HỌC 2025- 2026
CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 17/11 – 12/12/2025)

STT	Mục tiêu Giáo dục	Nội dung Giáo dục	Hoạt động GD (chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)	Môi trường
Giáo dục phát triển thể chất				
1	<p>MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:</p> <p>+ Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm</p> <p>+ Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,cm</p>	<p>- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.</p> <p>- Kiểm tra sức khỏe trẻ 2 lần/năm.</p> <p>- Cân đo:</p> <p>+ Đối với trẻ phát triển bình thường cân đo 3 tháng/lần.</p> <p>+ Đối với trẻ SDD, béo phì theo dõi 1 lần/tháng.</p> <p>- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.</p>	<p>- Thể dục sáng:</p> <p>- HĐ góc; HĐ ngoài trời: Nhận biết lợi ích của việc ăn uống đủ lượng và chất.</p>	<p>- Trong lớp</p> <p>- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.</p>
2	<p>MT2. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</p>	<p>- Hô hấp: Hít vào, thở ra</p> <p>- Tay:</p> <p>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân)</p> <p>+ Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.</p> <p>- Lưng, bụng, lườn:</p> <p>+ Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, bước chân sang phải, sang trái.</p>	<p>- Hoạt động học: Vận động đi lên, xuống trên ván dốc; Chạy thay đổi tốc độ hướng vận động theo hiệu lệnh; Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m; Tung, đập bắt bóng tại chỗ; Đi và đập, bắt bóng bằng 2 tay</p> <p>- TCVD: Chuyển bóng; Chạy tiếp cờ; Chuyển hàng về kho; Lấy bao cát lấp chiến hào; Cầu thủ bóng rổ; Người làm vườn...</p>	<p>- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.</p> <p>- Túi cát, bóng, vòng, dây thừng.</p> <p>- Vạch kẻ sẵn...</p>

		<ul style="list-style-type: none"> + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhún chân (đầu gối hơi khuyu). + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về trước, một chân về sau. 	- Chơi ngoài trời:	
3	MT5. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,3m), một đầu kê cao 0,3m.(CS5)	- Vận động đi lên, xuống trên ván dốc		
4	MT10. Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh. (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Chạy thay đổi tốc độ hướng vận động theo hiệu lệnh.		
5	MT11. Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết di chuyển theo hướng bóng bay để bắt bóng. - Trẻ bắt được bóng bằng 2 tay không ôm bóng vào bụng 		
6	MT14. Tung, đi, đập và bắt bóng	- Tung, đập bắt bóng tại chỗ		

	bằng 2 tay.	- Đi và đập, bắt bóng bằng 2 tay.		
7	<p>MT17. Thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền các hình vẽ. (CS8) - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phéc-mo-tuy-a. (CS9) 	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn. - Tô, đồ theo nét. - Cắt được hình không bị rách - Đường cắt lượn sát theo nét vẽ. - Lắp ráp. - Bôi hồ đều và dán các hình vào bức tranh phẳng phiu, không chồng chi tiết lên nhau. - Cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phéc-mo-tuy-a. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động góc: Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay, gập mở lần lượt từng ngón tay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp, mọi lúc, mọi nơi
8	<p>MT24. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người 	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chiều: Giáo dục trẻ mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn - Không đùa nghịch, không làm đồ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp, mọi lúc, mọi nơi.

	<p>lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Che miệng khi ho, hắt hơi - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định không nhổ bậy ra lớp.(CS15) 	<p>khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy tay che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định không nhổ bậy ra lớp. 		
9	<p>MT25. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc nhọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được những nơi như: ao, hồ, bể chứa nước giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần. (CS13) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn. 		
10	<p>MT26. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết không được cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... 		
11	<p>MT27. Không tự ý uống thuốc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết không tự ý uống thuốc. 		
Giáo dục phát triển nhận thức				
12	<p>MT63. Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: Trò chuyện, tìm hiểu về một số nghề trong xã hội: Nghề sản xuất- Ngày hội của cô giáo; Trò chuyện, tìm hiểu về Nghề bộ đội, 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp học - Mọi lúc, mọi nơi.

			<p>Công an, xây dựng, Bác sỹ; Trò chuyện, tìm hiểu về Nghề dịch vụ; Trò chuyện, tìm hiểu về Nghề truyền thống địa phương.</p> <p>- HĐ STEAM 5E: Khám phá một số công việc của bác nông dân; Khám phá công việc của chú bộ đội; Khám phá công việc của cô thợ may...</p> <p>- Chơi, hoạt động ở các góc</p> <p>- Chơi ngoài trời: quan sát đồ dùng, sản phẩm một số nghề</p>	
13	MT47. Biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau; nhiều nhất; ít hơn; ít nhất.	<p>- Tách 10 đồ vật (hạt na, cái cốc, bông hoa...) thành 3 nhóm bằng các cách khác nhau.</p> <p>- Nói được kết quả: bằng nhau; nhiều nhất; ít hơn; ít nhất.</p>	<p>- Hoạt động học:</p> <p>- Đếm đến 7, nhận biết nhóm có số lượng là 7. Nhận biết chữ số 7; Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 7; Tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau; Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.</p> <p>- Chơi, hoạt động ở các góc: đếm đồ dùng, tô màu số lượng 7...</p> <p>- Chơi ngoài trời: Đếm hạt gạo, đếm lá cây...</p>	<p>- Trong lớp học</p> <p>- Đồ dùng đồ chơi có số lượng là 7.</p> <p>- Thẻ số từ 1-7...</p> <p>- Các hình khối vuông, chữ nhật...</p>
14	MT48. Tách, Gộp được các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.(CS42)	<p>- Gộp các nhóm có đối tượng bằng các nhóm khác nhau và đếm.</p> <p>- Nói được kết quả: bằng nhau; nhiều hơn; ít hơn.</p>		
15	MT51. Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	<p>- Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, số điện thoại...).</p>		
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				

16	<p>MT66. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể. Ví dụ “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.</p> <p>- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp.</p> <p>- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. (CS30;CS39)</p>	<p>- Nghe hiểu lời nói yêu cầu của người khác và phản hồi lại bằng những hành động, lời nói phù hợp trong hoạt động tập thể.</p>	<p>Hoạt động học:</p> <p>+ Thơ: Bé tập làm bác sỹ, ước mơ của Tý, Chiếc cầu mới, chú bộ đội hành quân trong mưa; Bé trồng lúa...</p> <p>+ Truyện: Cây rau của thỏ út, hai anh em, ba anh em...</p> <p>- Chơi, hoạt động ở các góc; ngoài trời</p>	<p>- Trong lớp học</p> <p>- Tranh minh họa thơ, truyện</p>
17	<p>MT73. Đọc biểu cảm, đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.</p>	<p>- Đọc thuộc ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.</p> <p>- Đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.</p>		
18	<p>MT77. Sử dụng được các từ “cảm ơn”, “xin lỗi”, “xin phép”, “thưa”, “ạ”, “vâng”...phù hợp với tình huống.</p>	<p>- Làm quen với các từ lễ phép “cảm ơn”, “xin lỗi”, “xin phép”, “thưa”, “ạ”, “vâng”...</p> <p>- Sử dụng các từ lễ phép, văn minh phù hợp với tình huống.</p>	<p>- Sinh hoạt hàng ngày</p> <p>- Hoạt động ngoài trời.</p>	<p>- Mọi lúc mọi nơi</p>
19	<p>MT78. Điều chỉnh giọng nói cho phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp</p>	<p>- Điều chỉnh giọng nói cho phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp; nói nhỏ trong giờ ngủ trưa ở lớp, khi người khác đang tập trung làm việc, khi đi thăm người ốm, nói thầm với bạn,</p>		

		bố mẹ... khi trong rạp hát, đi xem phim công cộng...		
20	MT83. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt(CS38)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng các chữ cái và phát âm được chữ cái đó. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: Làm quen chữ cái u, ư. - Chơi, hoạt động ở các góc - Chơi ngoài trời - Chơi, hoạt động theo ý thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp - Các loại sách, truyện tranh; thẻ chữ cái
21	MT84. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu chữ cái, tên mình(CS40; CS41).	<ul style="list-style-type: none"> - Sao chép một số ký hiệu, chữ cái tên mình. - Hướng viết các nét chữ. 		
Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội				
22	MT92. Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn.(CS53)	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết học qua một “trò chơi”, trong đó các cô là những “người cùng chơi”, nội dung giáo dục là “luật chơi” và công nghệ là “đồ chơi giáo dục” của trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: - Hoạt động trò chuyện - Hoạt động lao động. - Chơi, hoạt động ở các góc: - Chơi, hoạt động theo ý thích. - Sinh hoạt hàng ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp học - Mọi lúc mọi nơi
23	MT93. Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp nhận công nghệ số.(CS54)	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có các kỹ năng khi tham gia các trò chơi, các hoạt động trải nghiệm công nghệ số. 		
24	MT94. Trẻ nhận biết các trạng thái, cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp. - Biết an ủi, chia vui với người thân và bạn bè. 		

	- Biết an ủi, chia vui với người thân và bạn bè.(CS19)			
25	MT104. Trẻ quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn. Biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn.	- Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn. - Bảo vệ quyền lợi chính đáng cho bạn. - Bảo vệ bạn khi bị người khác bắt nạt. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”.		
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
26	MT109. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.(CS55)	- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học: + Âm nhạc: DH,(VĐ): Cháu yêu cô thợ dệt; cháu yêu cô chú công nhân; cháu thương chú bộ đội, lớn lên cháu lái máy cày, Ai làm ra mùa vàng...; NH: Màu áo chú bộ đội, Anh phi công ơi, Yêu sao những cô giáo dịu hiền, mùa xuân cô nuôi dạy trẻ... TC: Ai nhanh nhất, tai ai tinh, ai đoán giỏi, nghe giai điệu đoán tên bài hát, nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ... - Chơi, hoạt động ở các góc...	- Trong lớp học - Các đồ dùng dụng cụ âm nhạc phù hợp.
27	MT110. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc.(CS55)	- Nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc.		
28	MT123. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhANH, chậm, phối hợp) với bài hát, bản nhạc một cách phù hợp.		

29	MT115. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Hoạt động học: Làm bưu thiếp tặng cô giáo; Vẽ bác sỹ; Trang trí cái đĩa; Nặn một số sản phẩm của nghề gắn gũi với trẻ; Vẽ đồ dùng, dụng cụ của một số nghề... - HĐ STEAM: Làm hoa tặng cô giáo; Làm bưu thiếp tặng cô; Làm cái cốc, cái xẻng; Làm tai nghe bác sỹ;	- Trong phòng học, mọi lúc mọi nơi - Tranh ảnh phù hợp với chủ đề - Giấy vẽ, vở tạo hình, bút chì, sáp màu, đất nặn, bìa, giấy màu, hồ dán, kéo...
30	MT116. Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hàng ngày theo cách riêng (như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, có lời nói, cử chỉ lịch sự, nhân ái...) (CS63)			
31	MT118. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, bố cục cân đối.	- Chơi ngoài trời. - Chơi, hoạt động ở các góc.	
32	MT120. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		
33	MT121. Trẻ biết cách nhận xét các sản phẩm tạo hình về bố cục, nội dung, màu sắc, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn - Giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.	- Trong lớp học - Mọi lúc, mọi nơi.
34	MT124. Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		
35	MT125. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình. (CS61)	- Đặt tên cho sản phẩm - Trả lời được câu hỏi con vẽ/ nặn/ xé dán cái gì? Tại sao? con làm như thế? - Tô, vẽ, nặn, cắt, xé dán về quê		

		hương, đất nước, Bác Hồ		
--	--	----------------------------	--	--

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ KHỐI 5 TUỔI - NĂM HỌC 2025 – 2026
CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 15/12/2025 – 09/01/2026)

STT	Mục tiêu Giáo dục	Nội dung Giáo dục	Hoạt động GD (chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)	Môi trường
Giáo dục phát triển thể chất				
1	<p>MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:</p> <p>+ Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm</p> <p>+ Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,1cm</p>	<p>- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.</p> <p>- Kiểm tra sức khỏe trẻ 2 lần/năm.</p> <p>- Cân đo:</p> <p>+ Đối với trẻ phát triển bình thường cân đo 3 tháng/lần.</p> <p>+ Đối với trẻ SDD, béo phì theo dõi 1 lần/tháng.</p> <p>- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.</p>	<p>- Thể dục sáng</p> <p>- HĐ góc; HĐ ngoài trời: Nhận biết lợi ích của việc ăn uống đủ lượng và chất.</p>	<p>- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.</p> <p>- Vòng, gậy thể dục, nơ, bông lau...</p>
2	<p>MT2. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</p>	<p>- Hô hấp: Hít vào, thở ra</p> <p>- Tay:</p> <p>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân)</p> <p>+ Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.</p> <p>- Lưng, bụng, lườn:</p> <p>+ Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên</p>		

		<p>cao, bước chân sang phải, sang trái.</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</p> <p>+ Nhún chân (đầu gối hơi khuyu).</p> <p>+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về trước, một chân về sau.</p>		
3	MT6. Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.	- Vận động đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.	- Hoạt động học: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát; Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m; Ném trúng đích đứng (xa 2m, cao 1,5m); Ném trúng đích nằm ngang cách xa 1,4-1,6m; cao 1,5-2m; xa 1,5-2m, đường kính của đích 40cm.	- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ. - Ghế thể dục, vòng, ghế thể dục, bóng, dây thừng. - Vạch kẻ sân...
4	MT9. Kiểm soát được vận động: Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh. (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Đi thay đổi tốc độ hướng vận động theo hiệu lệnh.		
5	MT12. Phối hợp tay - mắt trong vận động: Ném trúng đích đứng (xa 2m, cao 1,5m). - Ném trúng đích nằm ngang cách xa 1,4-1,6m; cao 1,5-2m; xa 1,5-2m, đường kính của đích 40cm.	- Phối hợp nhịp nhàng tay-mắt trong vận động: Ném trúng đích thẳng đứng (xa 2m, cao 1,5m). - Vận động ném trúng đích nằm ngang, đích thẳng đứng	- TCVD: Cóc nhảy; mèo đuổi chuột; chó sói xấu tính; cáo, gà trống và gà mái; con quạ và gà con; thỏ đánh trống; tôm, cua, cá thi tài...	

			- Chơi ngoài trời	
6	MT19. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, nướng, rán, kho... gạo có thể nấu cơm, nấu cháo...	- Kể tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày ở gia đình và ở trường. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến món ăn, thức uống.	- Hoạt động chiều: Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến món ăn, thức uống: Rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, nướng, rán, kho..., gạo có thể nấu cơm, nấu cháo và nói được tên các món ăn hàng ngày.	- Trong lớp, mọi lúc mọi nơi
7	MT25. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc nhọn. - Biết được những nơi như: ao, hồ, bể chứa nước giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần. (CS13)	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn.		
8	MT26. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh	- Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,....	- Hoạt động chơi, hoạt động theo ý thích: Trò chuyện về cách giữ gìn vệ sinh, sức khỏe trong mùa hè, mùa đông, phòng tránh một số bệnh, tai nạn do thời tiết.	- Mọi lúc, mọi nơi
9	MT30. Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.	- Người lạ cho quà thì phải hỏi người thân - Người lạ rủ đi thì không theo.		
Giáo dục phát triển nhận thức				
10	MT36. Tò mò, tìm tòi, thích khám phá các sự vật, hiện	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với	- Hoạt động học: Trò chuyện về một số con vật nuôi	- Trong lớp học - Một số

	tượng xung quanh: Như đặt câu hỏi; Tại sao? Để làm gì, Làm thế nào? Khi nào?(CS64).	môi trường sống.	trong gia đình; Trò chuyện về động vật sống trong rừng; Trò chuyện về động vật sống dưới nước; Trò chuyện về một số loài chim- côn trùng	hình ảnh, mô hình đồ chơi về sự phát triển của cây - Ngoài trời - Mọi lúc mọi nơi.
11	MT37. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để gọi tên, xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về các đặc điểm của đối tượng. - Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động. (CS65)	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Gọi tên, đặc điểm, lợi ích và tác hại của cây, con vật, hoa, quả... - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa quả, con vật...theo 2-3 dấu hiệu.	- HĐ STEAM 5E: Khám phá vòng đời của gà; Khám phá quá trình gà ấp trứng; Khám phá một số động vật sống trong rừng; Khám phá sắc màu Khám phá chim sâu; Khám phá vòng đời của bướm. - Chơi, hoạt động ở các góc	
12	MT43. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.	- Chơi, hoạt động ở các góc - Sinh hoạt hàng ngày	- Trong lớp học - Mọi lúc mọi nơi
13	MT45. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm hỏi bao nhiêu? Đây là mấy?..	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.	- Hoạt động học: - Đếm đến 8, nhận biết nhóm có số lượng là 8. Nhận biết chữ số 8; Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 8; Tách gộp các nhóm đối tượng trong phạm	- Trong lớp học - Đồ dùng đồ chơi có số lượng là 8. - Thẻ số từ 1- 8...
14	MT46. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Nhận biết số lượng, đếm đến 10 và đếm theo khả năng.		

15	MT49. Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm(CS43).	- Tách các nhóm có 10 đối tượng bằng các nhóm khác nhau và đếm. - Nói được kết quả: bằng nhau; nhiều hơn; ít hơn.	vi 8 thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác; Nhận biết gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ; Nhận biết, phân biệt khối vuông, khối chữ nhật; khối cầu, khối trụ. - Chơi, hoạt động ở các góc: Tách một nhóm trong phạm vi 8 thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau - Chơi ngoài trời: Gộp/tách hạt; lá cây...trong phạm vi 8. - Chơi, hoạt động ở các góc.	
16	MT56. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống nhau và khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.(CS45)	- Nhận biết gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế. - Nhận biết, phân biệt khối vuông, khối chữ nhật; khối cầu, khối trụ.		
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
17	MT67. Hiểu nghĩa của từ khái quát: - Về phương tiện giao thông - Về động vật - Về cây, hoa, quả. - Về đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập(CS31).	- Các từ chỉ đặc điểm, công dụng ích lợi của phương tiện giao thông; động vật; cây, hoa, quả; đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập. - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe hiểu được nội dung truyện kể, chuyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động trò chuyện - Hoạt động học: + Thơ: Gà mẹ đếm con, nàng tiên ốc, đom đóm, chú bò tìm bạn, gà nở, đàn kiến, Chú bò tìm bạn... + Truyện: Chú gà trống kiêu căng, Gà tơ đi học, chim vàng anh ca hát; cá diếc con, Bài học tốt... + Câu đố về các con vật	- Trong lớp học - Mọi lúc mọi nơi - Tranh minh họa thơ, truyện - Tranh ảnh, thẻ chữ cái
18	MT69. Kể rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được(CS27).	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. - Kể lại sự việc theo trình tự.		

19	MT73. Đọc biểu cảm, đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.	- Đọc thuộc ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. - Đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.	+ Đồng dao: Con cua tám cẳng hai càng, Trời mưa cho cóc bắt mồi - Trò chơi: Bật qua suối bắt cá
20	MT75. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch.	+ Làm quen chữ cái i, t, c
21	MT80. Kể chuyện theo minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. - Đóng kịch.	- Chơi, hoạt động ở các góc. - Chơi ngoài trời
22	MT81. Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Hướng đọc: từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	
23	MT83. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt(38).	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm được chữ cái đó. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	
24	MT84. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu chữ cái, tên mình(CS41).	- Sao chép một số ký hiệu, chữ cái tên mình. - Hướng viết các nét chữ.	

Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

25	MT89. Tự làm được một số công việc đơn giản hàng ngày. - Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày, rửa tay, lau mặt, lấy cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định... - Thực hiện được công việc được giao (trực nhật, xếp gọn đồ chơi...).	- Hoạt động học: - Hoạt động trò chuyện - Hoạt động lao động. - Chơi, hoạt động ở các góc: - Chơi, hoạt động theo ý thích.	- Trong lớp học - Mọi lúc mọi nơi
----	---	--	--	--------------------------------------

26	MT94. Trẻ nhận biết các trạng thái, cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. - Biết an ủi, chia vui với người thân và bạn bè.(CS19)	- Nhận ra trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp. - Biết an ủi, chia vui với người thân và bạn bè.	- Hoạt động học: - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	- Mọi lúc, mọi nơi
27	MT100. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng. Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép(CS21).	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường).	- Hoạt động hằng ngày: Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường).	- Mọi lúc, mọi nơi.
28	MT105. Thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc(CS25).	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.	- Hoạt động ngoài trời: Chăm sóc các con vật, bể cá - Hoạt động theo ý thích	
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
29	MT109. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng(CS55).	- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học + Dạy hát: Chị ong nâu và em bé; Gà mẹ đếm con; Vì sao chim hay hót; con cò... + Nghe hát: Chim bay; Lượn tròn lượn khéo; Con chuồn chuồn; Em như chim câu trắng; Chú voi con ở bản đôn; chú mèo con; Chú mèo	- Trong phòng học - Các đồ dùng dụng cụ âm nhạc phù hợp. - Mọi lúc mọi nơi
30	MT110. Chăm chú lắng nghe và hưởng	- Nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo,		

	ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc(CS55).	nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc.	con; con chim vành khuyên; Lý hoài nam.... + Trò chơi: nghe tiếng hát tìm động vật; bắt chước vận động của các con vật; ai đoán giỏi, tai ai tinh... - Chơi, hoạt động ở các góc...	
31	MT113. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.	- Hát các bài hát theo chủ đề và các bài hát trong chương trình GDMN. - Hát đúng giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát.		
32	MT123. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhANH, chậm, phối hợp) với bài hát, bản nhạc một cách phù hợp.		
33	MT116. Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hàng ngày theo cách riêng (như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, có lời nói, cử chỉ lịch sự, nhân ái...) (CS63)	- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Hoạt động học: Cắt, dán con cá; In đàn kiến bằng vân tay; Vẽ đàn vịt đang bơi; Vẽ con thỏ; cắt, dán con mèo; Vẽ con cua; Xé, dán đàn cá...	Trong phòng học, mọi lúc mọi nơi - Tranh ảnh phù hợp với chủ đề - Giấy vẽ, vở tạo hình, bút chì, sáp màu, đất nặn, bìa, giấy màu, hồ dán, kéo...
34	MT118. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, bố cục cân đối.	- HĐ STEAM: Làm con thỏ. - HĐ STEAM EDP: Làm ổ cho gà ấp trứng, Thiết kế chuồng gà; Làm con cá từ lá cây; Tạo hình đàn cá từ bàn tay; Làm chuồng chim;	
35	MT121. Trẻ biết cách nhận xét các sản phẩm tạo hình về bố cục, nội dung, màu sắc, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.		
36	MT124. Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Chơi ngoài trời. - Chơi, hoạt động ở các góc.	

37	MT125 Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình. (CS61)	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt tên cho sản phẩm - Trả lời được câu hỏi con vẽ/ nặn/ xé dán cái gì? Tại sao? con làm như thế? - Tô, vẽ, nặn, cắt, xé dán về quê hương, đất nước, Bác Hồ 		
----	---	---	--	--

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ KHỐI 5 TUỔI - NĂM HỌC 2025 – 2026
CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 19/01- 13/02/2026)

STT	Mục tiêu Giáo dục	Nội dung Giáo dục	Hoạt động GD (chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)	Môi trường
Giáo dục phát triển thể chất				
1	<p>MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:</p> <p>+ Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm</p> <p>+ Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,1cm</p>	<p>- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.</p> <p>- Kiểm tra sức khỏe trẻ 2 lần/năm.</p> <p>- Cân đo:</p> <p>+ Đối với trẻ phát triển bình thường cân đo 3 tháng/lần.</p> <p>+ Đối với trẻ SDD, béo phì theo dõi 1 lần/tháng.</p> <p>- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.</p>	<p>- Thể dục sáng:</p> <p>- HĐ góc; HĐ ngoài trời: Nhận biết lợi ích của việc ăn uống đủ lượng và chất.</p>	<p>- Trong lớp</p> <p>- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.</p>
2	<p>MT2. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</p>	<p>- Hô hấp: Hít vào, thở ra</p> <p>- Tay:</p> <p>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân)</p> <p>+ Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.</p> <p>- Lưng, bụng, lườn:</p> <p>+ Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, bước chân sang phải, sang trái.</p> <p>+ Quay sang trái,</p>		<p>- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.</p> <p>- Đường zíc-zắc, vòng, bóng, ghé thể dục, dây thừng, thang</p> <p>- Vạch kẻ sẵn...</p>

		<p>sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</p> <p>+ Nhún chân (đầu gối hơi khuyu).</p> <p>+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về trước, một chân về sau.</p>		
3	MT8. Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.	- Vận động đứng co 1 chân	- Hoạt động học: Đứng co 1 chân; Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m; Ném trúng đích thẳng đứng (xa 2m, cao 1,5m).; Vận động ném trúng đích nằm ngang, đích thẳng đứng	
			- TCVD: Hái quả; chọn củ quả; các loại rau thân kì; vận chuyển dưa hấu, thu hoạch táo...	
			- Chơi ngoài trời	
4	MT11. Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m.	- Trẻ biết di chuyển theo hướng bóng bay để bắt bóng. - Trẻ bắt được bóng		

		bằng 2 tay không ôm bóng vào bụng		
5	MT12. Phối hợp tay - mắt trong vận động: Ném trúng đích đứng (xa 2m, cao 1,5m). - Ném trúng đích nằm ngang cách xa 1,4-1,6m; cao 1,5-2m; xa 1,5-2m, đường kính của đích 40cm.	- Phối hợp nhịp nhàng tay-mắt trong vận động: Ném trúng đích thẳng đứng (xa 2m, cao 1,5m). - Vận động ném trúng đích nằm ngang, đích thẳng đứng		
6	MT17. Thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền các hình vẽ. (CS8) - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phec-mo-tuya. (CS9)	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn. - Tô, đồ theo nét. - Cắt được hình không bị rách - Đường cắt lượn sát theo nét vẽ. - Lấp ráp. - Bôi hồ đều và dán các hình vào bức tranh phẳng phiu, không chồng chi tiết lên nhau. - Cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phec-mo-tuya.	- Hoạt động góc: Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay, Gập mở lần lượt từng ngón tay.	- Trong lớp, mọi lúc mọi nơi
7	MT18. Nhận biết được một số thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá... - Nhận biết Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả (CS10)	- Nhận biết phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	- Hoạt động trò chuyện - Sinh hoạt hàng ngày. - Hoạt động ăn	- Trong lớp, mọi lúc mọi nơi.

8	MT19. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, nướng, rán, kho... gạo có thể nấu cơm, nấu cháo...	<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày ở gia đình và ở trường. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến món ăn, thức uống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện hàng ngày: Giữ gìn vệ sinh và có hành vi văn minh trong vệ sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp, mọi lúc mọi nơi.
9	MT20. Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe(CS11).	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động ăn, ngủ: Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Hoạt động theo ý thích. - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng - Hoạt động vệ sinh trước và sau khi ăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp, mọi lúc mọi nơi.
10	MT21. Thực hiện một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong dội/giặt nước cho sạch. (CS12)	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Kỹ năng sử dụng đồ dùng và để vào đúng nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng - Hoạt động vệ sinh trước và sau khi ăn. 	
11	MT28. Nhận biết được thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	<ul style="list-style-type: none"> - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe và không ăn, uống những thức ăn đó. 		
Giáo dục phát triển nhận thức				

12	MT36. Tò mò, tìm tòi, thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh: Như đặt câu hỏi; Tại sao? Để làm gì, Làm thế nào? Khi nào?(CS64).	- Quan sát, phán đoán môi liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.	- Hoạt động học: + Trò chuyện về ngày tết nguyên đán và mùa xuân; Tìm hiểu về một số loại cây xanh; Tìm hiểu về một số loại hoa; Tìm hiểu về một số loại rau, quả; Tìm hiểu về một số loại cây lương thực.	- Trong và ngoài lớp học - Tranh ảnh về một số loại cây - Hai chậu đất gieo hạt - Cây lúa, cây ngô, cây khoai, cây sắn và sản phẩm của các cây lương thực , Một số loại rau ăn củ, rau ăn lá, rau ăn quả - Tranh ảnh, về các loại hoa, hoa thật - Tranh vẽ cảnh không khí chuẩn bị ngày tết
13	MT37. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để gọi tên, xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về các đặc điểm của đối tượng. - Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động. (CS65)	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Gọi tên, đặc điểm, lợi ích và tác hại của cây, con vật, hoa, quả... - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa quả, con vật...theo 2-3 dấu hiệu.	- Dự án: Sự phát triển của cây; Tết Nguyên Đán, Sự phát triển của cây Quả. - HĐ STEAM: Sự nảy mầm của hạt, Sinh tố bổ dưỡng; Chậu cây thông minh; Cây hoa ngày tết; Tìm hiểu ngày tết nguyên đán; Khám phá quá trình cây lớn lên; - Chơi, hoạt động ở các góc - Chơi ngoài trời: - Mọi lúc mọi nơi.	
14	MT38. Làm thử nghiệm và sử dụng các công cụ đơn giản để quan sát, so sánh và dự đoán, nhận xét và thảo luận. VD: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không được tưới nước, theo dõi và so sánh sự phát triển(CS52).	- Quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của một số loại cây, con vật. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.		
15	MT43. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.	- Chơi, hoạt động ở các góc - Chơi, hoạt động theo ý thích. - Sinh hoạt hàng ngày	- Trong lớp học - Mọi lúc mọi nơi

16	MT46. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Nhận biết số lượng, đếm đến 10 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: - Đếm đến 9, nhận biết nhóm có số lượng là 9. Nhận biết chữ số 9; Nhận biết mối quan hệ hơn kém nhau trong phạm vi 9; Tách, gộp các đối tượng trong phạm vi 9 thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau; Phân biệt các ngày trong tuần.	- Trong lớp học - Đồ dùng đồ chơi có số lượng là 9. - Thẻ số từ 1-9... - Các hình khối cầu, trụ, vuông, chữ nhật, thẻ số từ 1-10...
17	MT49. Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm(CS43).	- Tách các nhóm có 10 đối tượng bằng các nhóm khác nhau và đếm. - Nói được kết quả: bằng nhau; nhiều hơn; ít hơn.		
18	MT54. Biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- Trẻ nói được tại sao lại sắp xếp như vậy. - Ghép thành cặp những đối tượng có liên quan		
19	MT55. Sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả(CS44).	- Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài 1 các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật và so sánh, diễn đạt kết quả đo.	- Chơi, hoạt động ở các góc: đếm đồ dùng, tô màu số lượng 9, thêm bớt số lượng trong phạm vi 9; Tách một nhóm trong phạm vi 9 thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau... - Chơi ngoài trời: Đếm hạt hạt, đếm lá cây, Thêm bớt; tách hạt; lá cây...trong phạm vi 9....	
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
20	MT66. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể. Ví dụ “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	- Nghe hiểu lời nói yêu cầu của người khác và phản hồi lại bằng những hành động, lời nói phù hợp trong hoạt động tập thể.	- Hoạt động học: + Thơ: Ăn quả, Hoa kết trái, hoa cúc vàng, họ nhà cam quýt, cây dứa... + Truyện: Sự tích hoa hồng; Quả bầu tiên; cây tre trăm đốt; Sự tích	- Trong và ngoài lớp học - Tranh minh họa thơ, truyện - Tranh ảnh, thẻ chữ cái

	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. (CS30;CS39) 		<ul style="list-style-type: none"> bánh chưng bánh dày; Sự tích cây vú sữa. + Đồng dao: Về trái cây + Kể lại truyện theo sách, truyện đã được nghe 	
21	<p>MT67. Hiểu nghĩa của từ khái quát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về phương tiện giao thông - Về động vật - Về cây, hoa, quả. - Về đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập(CS31). 	<ul style="list-style-type: none"> - Các từ chỉ đặc điểm, công dụng ích lợi của phương tiện giao thông; động vật; cây, hoa, quả; đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập. - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe hiểu được nội dung truyện kể, chuyện đọc phù hợp với độ tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> + Làm quen chữ cái b, d, đ; n, m, l - Hoạt động trò chuyện - Chơi, hoạt động ở các góc. - Chơi ngoài trời 	
22	<p>MT68. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại(CS32).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Sử dụng các từ hình tượng. 		
23	<p>MT73. Đọc biểu cảm, đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thuộc ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. - Đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. 		
24	<p>MT80. Kể chuyện theo minh họa và kinh nghiệm của bản thân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. - Đóng kịch. 		
25	<p>MT83. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt(CS38).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng các chữ cái và phát âm được chữ cái đó. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. 		

26	MT84. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu chữ cái, tên mình(CS40, CS41).	- Sao chép một số ký hiệu, chữ cái tên mình. - Hướng viết các nét chữ.		
Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội				
27	MT89. Tự làm được một số công việc đơn giản hàng ngày. - Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày, rửa tay, lau mặt, lấy cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định... - Thực hiện được công việc được giao (trực nhật, xếp gọn đồ chơi...).	- Hoạt động học: - Hoạt động trò chuyện - Hoạt động lao động. - Chơi, hoạt động ở các góc: - Chơi, hoạt động theo ý thích. - Sinh hoạt hàng ngày	- Trong lớp học - Mọi lúc mọi nơi
28	MT105. Thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc(CS25).	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.	- Hoạt động ngoài trời: Xếp hàng chờ đến lượt lên cầu trượt, chơi đồ chơi ngoài trời,	
29	MT108. Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu. (CS68)	- Tổ chức các hoạt động giáo dục STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động khám phá về tầm quan trọng của nước với con người.	- Hoạt động góc: Đóng vai hành khách lên tàu, lên xe...	
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
30	MT109. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng(CS55).	- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học + DH : Em yêu cây xanh; Ra chơi vườn hoa; Hoa trường em; Vào rừng hoa; Hoa kết trái; Sắp đến tết rồi..... + NH: Lý cây xanh; Cò lả; Bèo dạt mây trôi; Mùa xuân ơi; Ngày mùa vui + Trò chơi: Ai đoán giỏi, tai ai	- Trong phòng học - Các đồ dùng dụng cụ âm nhạc phù hợp. - Mọi lúc mọi nơi
31	MT110. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc	- Nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc		

	lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc(CS55).	họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc.	ting; ai nhanh nhất - Chơi, hoạt động ở các góc...	
32	MT114. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). (CS60)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		
33	MT123. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhANH, chậm, phối hợp) với bài hát, bản nhạc một cách phù hợp.		
34	MT115. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Hoạt động học: Vẽ vườn hoa; In lá cây; Xé, dán cây hoa ngày tết; Nặn cây ăn quả... - HĐ STEAM: Gói bánh chưng; Gieo hạt; Bé làm nước ép; - HĐ STEAM EDP: Trang trí cây hoa đào, hoa mai	Trong phòng học, mọi lúc mọi nơi - Tranh ảnh phù hợp với chủ đề - Giấy vẽ, vở tạo hình, bút chì, sáp màu, đất nặn, bìa, giấy màu, hồ dán, kéo...
35	MT116. Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hàng ngày theo cách riêng (như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, có lời nói, cử chỉ lịch sự, nhân ái...) (CS63)			
36	MT119. Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Hoạt động góc - Chơi, hoạt động theo ý thích.	
37	MT124. Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		

38	MT125. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình. (CS61)	<ul style="list-style-type: none">- Đặt tên cho sản phẩm- Trả lời được câu hỏi con vẽ/ nặn/ xé dán cái gì? Tại sao? con làm như thế?- Tô, vẽ, nặn, cắt, xé dán về quê hương, đất nước, Bác Hồ		
----	--	---	--	--

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ KHỐI 5 TUỔI - NĂM HỌC 2025 – 2026
CHỦ ĐỀ: GIAO THÔNG
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 23/02 –20/03/2026)

STT	Mục tiêu Giáo dục	Nội dung Giáo dục	Hoạt động GD (chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)	Môi trường
Giáo dục phát triển thể chất				
1	MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm + Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,1cm	- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe trẻ 2 lần/năm. - Cân đo: + Đối với trẻ phát triển bình thường cân đo 3 tháng/lần. + Đối với trẻ SDD, béo phì theo dõi 1 lần/tháng. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.	- Thẻ dực sáng: - HĐ góc; HĐ ngoài trời: Nhận biết lợi ích của việc ăn uống đủ lượng và chất.	- Trong lớp - Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.
2	MT2. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau	- Thẻ dực sáng - Hoạt động học: Bài tập phát triển chung - Vận động giữa giờ học (thay đổi trạng thái động, tĩnh)	- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ. - Vòng, gậy thể dục, nơ, bông lau...

		<p>kết hợp tay giơ lên cao, bước chân sang phải, sang trái.</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</p> <p>+ Nhún chân (đầu gối hơi khuyu).</p> <p>+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về trước, một chân về sau.</p>		
3	MT8. Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.	- Vận động đứng co 1 chân	- Hoạt động học: - Đi thay đổi tốc độ hướng vận động theo hiệu lệnh; Chạy thay đổi tốc độ hướng vận động theo hiệu lệnh; - Ném trúng đích nằm ngang cách xa 1,4-1,6m; cao 1,5-2m; xa 1,5-2m, đường kính của đích 40cm.; Vận động đứng co 1 chân	- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ. - Túi cát, cột ném bóng; vòng; bóng; 2 ống dài 1,5m x 0,6m. - Vạch kẻ sẵn...
4	MT9. Kiểm soát được vận động: Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh. (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Đi thay đổi tốc độ hướng vận động theo hiệu lệnh.		
5	MT10. Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh. (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Chạy thay đổi tốc độ hướng vận động theo hiệu lệnh.		
6	MT12. Phối hợp tay - mắt trong vận động: Ném trúng đích đứng (xa 2m, cao 1,5m). - Ném trúng đích nằm ngang cách xa	- Phối hợp nhịp nhàng tay-mắt trong vận động: Ném trúng đích thẳng đứng (xa 2m, cao 1,5m). - Vận động ném trúng	- TCVD: Về đứng bên, Bánh xe quay; làm theo tín	

	1,4-1,6m; cao 1,5-2m; xa 1,5-2m, đường kính của đích 40cm.	đích nằm ngang, đích thẳng đứng	hiệu; hãy về đúng môi trường hoạt động, đua thuyền.... - Chơi ngoài trời:	
7	MT17. Thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền các hình vẽ. (CS8) - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phec-mo-tuya. (CS9)	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn. - Tô, đồ theo nét. - Cắt được hình không bị rách - Đường cắt lượn sát theo nét vẽ. - Lắp ráp. - Bôi hồ đều và dán các hình vào bức tranh phẳng phiu, không chồng chi tiết lên nhau - Cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đón mở phec-mo-tuya.	- Hoạt động góc: Uốn ngón tay, nắm tay, xoay cổ tay, gập mở lần lượt từng ngón tay. -	- Trong lớp, mọi lúc mọi nơi.
8	MT31. Không ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.	- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.		
9	MT33. Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn. Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.	- Sau giờ học phải về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Một số quy định dành cho người đi bộ, ngồi trên xe máy, xe buýt, trên thuyền, ô tô...	- Trò chuyện về chủ đề trong giờ đón trả trẻ: Hành vi văn minh trên xe, tàu; Chấp hành luật GT và giữ an toàn khi tham gia giao thông.	
10	MT34. Đi bộ trên vỉa	- Đội mũ khi ngồi		

	hè, đi bên phải đường có người lớn dắt, đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.	trên xe máy. - Đi bộ trên vỉa hè, đi bên phải đường có người lớn dắt, đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.		
Giáo dục phát triển nhận thức				
11	<p>MT39. Thu thập thông tin về đôi tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.</p> <p>- Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét thảo luận về đặc điểm, tính chất của nước và một số hiện tượng tự nhiên(CS50).</p>	<p>- Các nguồn nước và môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. - Không khí, ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với đời sống con người, con vật, cây. - Nhận biết đèn tín hiệu, biển báo giao thông.</p>	<p>- Hoạt động học: + Một số phương tiện giao thông đường bộ; Một số phương tiện giao thông đường thủy- Ngày quốc tế phụ nữ 8/3; Một số phương tiện giao thông đường hàng không; Bé tìm hiểu về một số luật lệ giao thông. - HĐ STEAM 5E: Khám phá một số phương tiện giao thông đường bộ; Khám phá một số phương tiện giao thông đường hàng không; Khám phá máy bay. - Chơi, hoạt động ở các góc - Chơi ngoài trời: - Mọi lúc mọi nơi.</p>	<p>- Trong lớp, mọi lúc mọi nơi. - Tranh ảnh, mô hình, hình ảnh về một số loại phương tiện giao thông - Tranh, sa bàn giao thông, đồ chơi PTGT, lô tô. - Đèn tín hiệu giao thông - Một số biển báo giao thông</p>
12	<p>MT45. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm hỏi bao nhiêu? Đây là mấy?..</p>	<p>- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.</p>	<p>- Hoạt động học: + Đếm đến 10, nhận biết nhóm có số lượng là 10. Nhận biết chữ số</p>	<p>- Trong lớp học - Đồ dùng đồ chơi có số lượng là 9</p>

13	MT48. Tách, gộp được các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm(CS42).	- Gộp các nhóm có đối tượng bằng các nhóm khác nhau và đếm. - Nói được kết quả: bằng nhau; nhiều hơn; ít hơn.	10; Nhận biết mối quan hệ hơn kém nhau trong phạm vi 10; Tách, gộp 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau; Nhận biết các ngày trong tuần và thời gian trong ngày sáng, trưa, chiều, tối. - Chơi, hoạt động ở các góc: đếm đồ dùng, tô màu số lượng 10; Thêm bớt; đồ dùng PTGT trong phạm vi 10...	- Thẻ số từ 1-10...
14	MT49. Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm(CS43).	- Tách các nhóm có 10 đối tượng bằng các nhóm khác nhau và đếm. - Nói được kết quả: bằng nhau; nhiều hơn; ít hơn.		
15	MT51. Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, số điện thoại...).		
16	MT52. Sắp xếp được các đối tượng theo trình tự nhất định, theo yêu cầu.	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	- Chơi ngoài trời: Đếm hạt, đếm lá cây..	
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
17	MT67. Hiểu nghĩa của từ khái quát: - Về phương tiện giao thông - Về động vật - Về cây, hoa, quả. - Về đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập(CS31).	- Các từ chỉ đặc điểm, công dụng ích lợi của phương tiện giao thông; động vật; cây, hoa, quả; đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập. - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe hiểu được nội dung truyện kể, chuyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: + Thơ: Cô dạy con; Đèn giao thông; Em thích được vẽ; Chú cảnh sát giao thông... + Kể truyện: Qua đường; gấu con đi xe đạp, ba ngọn đèn, thỏ con đi học... + Làm quen chữ cái h, k	- Trong và ngoài lớp học - Tranh minh họa thơ, truyện - Tranh ảnh, thẻ chữ cái
18	MT71. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh(CS34).	- Bài tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.	- Hoạt động trò chuyện - Chơi, hoạt động ở các góc. - Chơi ngoài trời:	- Trong lớp học

19	MT73. Đọc biểu cảm, đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.	- Đọc thuộc ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. - Đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.	- Hoạt động học: - Hoạt động trò chuyện - Hoạt động lao động - Chơi, hoạt động theo ý thích	- Mọi lúc mọi nơi
20	MT74. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện(CS35).	- Kể chuyện sáng tạo.		
21	MT75. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch.		
22	MT80. Kể chuyện theo minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. - Đóng kịch.		
23	MT81. Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Hướng đọc: từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.		
24	MT82. Nhận ra ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - lối vào, cấm lửa, biển báo giao thông.(CS37)	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống... (Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - lối vào, cấm lửa, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ...).		
25	MT84. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu chữ cái, tên mình(CS40, CS41).	- Sao chép một số ký hiệu, chữ cái tên mình. - Hướng viết các nét chữ.		
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				

26	<p>MT100. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng. Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép(CS21).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường). 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động hằng ngày: Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng(để đồ dùng, đồ chơi để đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường) - Hoạt động ngoài trời: Xếp hàng chờ để lượt lên cầu trượt, chơi đồ chơi ngoài trời 	<ul style="list-style-type: none"> - Mọi lúc, mọi nơi
27	<p>MT102. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác; - Biết chờ đến lượt.(CS23)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép, lịch sự. - Chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động, không chen lấn, xô đẩy bạn. - Xếp hàng ngay ngắn khi thể dục. - Không chạy từ hàng này sang hàng kia khi tập thể dục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động góc: Đóng vai hành khách lên tàu, lên xe... - HĐ STEAM: An toàn giao thông; Biển báo giao thông... 	
28	<p>MT104. Trẻ quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn. Biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn. - Bảo vệ quyền lợi chính đáng cho bạn. - Bảo vệ bạn khi bị người khác bắt nạt. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”. 		
29	<p>MT108. Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu. (CS68)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động giáo dục STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động khám phá về tầm quan trọng của nước với con người. 		
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				

30	MT109. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng(CS55).	- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học + Dạy hát: “Đi đường em nhớ”; “Em đi qua ngã tư đường phố”; “Em đi chơi thuyền”; "mùng 8/3"; “Đèn đỏ, đèn xanh”; + Nghe hát: Anh phi công ơi; mừng tuổi mẹ; Ngã tư đường phố...	- Trong phòng học. - Các đồ dùng dụng cụ âm nhạc phù hợp. - Mọi lúc mọi nơi.
31	MT110. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc(CS55).	- Nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc.	+ Trò chơi: Thi ai nhanh; Tai ai tinh... - Chơi, hoạt động ở các góc...	
32	MT113. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.	- Hát các bài hát theo chủ đề và các bài hát trong chương trình GDMN. - Hát đúng giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát.		
33	MT114. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). (CS60)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		
34	MT115. Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hàng ngày theo cách riêng (như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, có lời nói, cử chỉ lịch sự, nhân ái...) (CS63)	- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Hoạt động học: Cắt, dán xe ô tô; Vẽ tàu hỏa; Vẽ máy bay trực thăng; Cắt, dán thuyền trên biển; Nặn (Vẽ, Cắt dán) cột đèn giao thông...	- Trong phòng học, mọi lúc mọi nơi - Tranh ảnh phù hợp với chủ đề - Giấy vẽ, vở tạo hình, bút
35	MT117. Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản		

	thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	phẩm có màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục cân đối.	- HĐ STEAM: Làm bưu thiếp tặng bà, mẹ, cô giáo; Làm thuyền nổi trên mặt nước; Làm đèn tín hiệu GT; Làm ô tô tải...	chì, sáp màu, đất nặn, bìa, giấy màu, hồ dán, kéo...
36	MT124. Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		
37	MT125. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình. (CS61)	- Đặt tên cho sản phẩm - Trả lời được câu hỏi con vẽ/ nặn/ xé dán cái gì? Tại sao? con làm như thế? - Tô, vẽ, nặn, cắt, xé dán về quê hương, đất nước, Bác Hồ	- HĐ STEAM EDP: Thiết kế ô tô tải; Làm bưu thiếp tặng mẹ; Làm đèn tín hiệu giao thông. - Chơi ngoài trời. - Chơi, hoạt động ở các góc.	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ KHỐI 5 TUỔI - NĂM HỌC 2025 – 2026
CHỦ ĐỀ: CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 23/03 - 10/04/2026)

STT	Mục tiêu Giáo dục	Nội dung Giáo dục	Hoạt động GD (chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)	Môi trường
Giáo dục phát triển thể chất				
1	MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm + Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,1cm	- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe trẻ 2 lần/năm. - Cân đo: + Đối với trẻ phát triển bình thường cân đo 3 tháng/lần. + Đối với trẻ SDD, béo phì theo dõi 1 lần/tháng. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.	- Thể dục sáng: - HĐ góc; HĐ ngoài trời: Nhận biết lợi ích của việc ăn uống đủ lượng và chất.	- Trong lớp - Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.
2	MT2. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau		

		<p>kết hợp tay giơ lên cao, bước chân sang phải, sang trái.</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</p> <p>+ Nhún chân (đầu gối hơi khuyu).</p> <p>+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về trước, một chân về sau.</p>		
3	MT13. Trẻ bò vòng được qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.(CS7)	- Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m.	- Hoạt động học: Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m; Đi và đập, bắt bóng bằng 2 tay; Chạy 18m trong khoảng 10 giây; - TCVD: Mưa rơi; sóng đánh; dự báo thời tiết... - Chơi ngoài trời	- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ. - Thang leo, ghế thể dục - Vạch kẻ sẵn...
4	MT14. Tung, đi, đập và bắt bóng bằng 2 tay.	- Tung, đập bắt bóng tại chỗ - Đi và đập, bắt bóng bằng 2 tay.		
5	MT15. Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây.	- Chạy 18m trong khoảng 10 giây		
6	MT18. Nhận biết được một số thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá... - Nhận biết Thực phẩm giàu vitamin	- Nhận biết phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	- Hoạt động ăn ngủ: Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- Trong lớp, mọi lúc mọi nơi

	và muối khoáng: rau, quả(CS10).		- Hoạt động theo ý thích.	
7	MT25. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc nhọn. - Biết được những nơi như: ao, hồ, bể chứa nước giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần. (CS13)	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn.	- Trò chuyện hằng ngày: trò chuyện với trẻ về một số quy định an toàn khi chơi .	- Mọi lúc mọi nơi.
8	MT29. Nhận biết được một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp như: - Cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu(CS14).	- Nhận biết được một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	- Chơi, hoạt động theo ý thích: Hướng dẫn trẻ thực hành một số tình huống khi gặp khó khăn, nguy hiểm, cần người lớn giúp đỡ	- Trong lớp học
Giáo dục phát triển nhận thức				
9	MT38. Làm thử nghiệm và sử dụng các công cụ đơn giản để quan sát, so sánh và dự đoán, nhận xét và thảo luận. VD: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không được tưới nước, theo dõi và so sánh sự phát	- Quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của một số loại cây, con vật. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.	- Hoạt động học: + Trò chuyện thảo luận về các nguồn nước, sự cần thiết của nước đối với con người; Trò chuyện, thảo luận về các mùa trong năm; Khám phá về hiện tượng thời tiết mùa hè. - HĐ STEAM: Khám phá mùa hè;	- Trong lớp, mọi lúc mọi nơi. - Tranh ảnh, hình ảnh về các nguồn nước và các hiện tượng tự nhiên

	triển(CS52).		Khám phá sự kỳ diệu của nước; Thí nghiệm “Nước bốc hơi và ngưng tụ”; Sự bốc hơi của nước; Sự đổi màu của nước; Vì sao đá tan chảy.	
10	<p>MT39. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.</p> <p>- Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét thảo luận về đặc điểm, tính chất của nước và một số hiện tượng tự nhiên(CS50).</p>	<p>- Các nguồn nước và môi trường sống.</p> <p>- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.</p> <p>- Một vài đặc điểm, tính chất của nước.</p> <p>- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.</p> <p>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</p> <p>- Không khí, ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với đời sống con người, con vật, cây.</p> <p>- Nhận biết đèn tín hiệu, biển báo giao thông.</p>	<p>- Chơi, hoạt động ở các góc</p> <p>- Chơi ngoài trời:</p> <p>- Mọi lúc mọi nơi.</p>	
11	<p>MT41. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng: VD: Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi.</p>	<p>Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng: VD: Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi.</p>		
12	<p>MT48. Tách, Gộp được các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm(CS42).</p>	<p>- Gộp các nhóm có đối tượng bằng các nhóm khác nhau và đếm.</p> <p>- Nói được kết quả: bằng nhau; nhiều hơn; ít hơn.</p>	<p>- Hoạt động học + So sánh dung tích của 3 đối tượng bằng các cách khác nhau; Đong, đo lượng nước bằng một đơn vị đo; Nhận biết ngày trên lịch trong tuần/tháng và giờ chẵn trên đồng hồ.</p> <p>- Chơi, hoạt động</p>	<p>- Trong lớp học</p> <p>- Đồ dùng đồ chơi có số lượng là 10</p> <p>- Thẻ số từ 1-10...</p>

13	MT55. Sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả(CS44).	<ul style="list-style-type: none"> - Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài 1 các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật và so sánh, diễn đạt kết quả đo. 	<ul style="list-style-type: none"> ở các góc: tách hạt; lá cây...trong phạm vi 10. ... - Chơi ngoài trời: 	
14	MT58. Gọi tên các ngày thứ tự trong tuần, các mùa trong năm(CS48).	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự - Nói được trong tuần những ngày nào đi học, ngày nào ở nhà - Gọi tên và nêu được đặc điểm đặc trưng của mùa đó. 		
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
15	MT69. Kể rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được(CS27)	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. - Kể lại sự việc theo trình tự. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: + Thơ: "Bình minh trong vườn", "Cầu vồng", "Nắng bốn mùa" + Kể truyện: Giọt nước tí xíu; Sơn Tinh Thủy Tinh; Nàng tiên bóng đêm.... + Làm quen chữ cái p, q, g, y. - Hoạt động trò chuyện - Chơi, hoạt động ở các góc. - Chơi ngoài trời 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong và ngoài lớp học - Tranh minh họa thơ, truyện - Tranh ảnh, thẻ chữ cái
16	MT72. Miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.	<ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. 		
17	MT80. Kể chuyện theo minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. - Đóng kịch. 		
18	MT81. Biết cách "đọc sách" từ trái sang phải từ trên xuống dưới, từ đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng đọc: từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. 		

	sách đến cuối sách.	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.		
19	MT83. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt(CS38).	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm được chữ cái đó. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.		
20	MT84. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu chữ cái, tên mình(CS40, CS41).	- Sao chép một số ký hiệu, chữ cái tên mình. - Hướng viết các nét chữ.		
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
21	MT90. Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng.(CS66).	- Tổ chức các hoạt động giáo dục STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt học, hoạt động chơi qua trải nghiệm...	- Hoạt động học: - Hoạt động trò chuyện - Hoạt động lao động.	- Trong lớp học - Mọi lúc mọi nơi
22	MT91. Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động.(CS67).		- Chơi, hoạt động ở các góc: - Chơi, hoạt động theo ý thích.	
23	MT93. Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp nhận công nghệ số.(CS54)	- Trẻ có các kỹ năng khi tham gia các trò chơi, các hoạt động trải nghiệm công nghệ số.	- Sinh hoạt hàng ngày	
24	MT107. Tiết kiệm trong sinh hoạt.	- Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thức ăn thừa.		
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
25	MT109. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm	- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện	- Hoạt động học + Day hát: Cho tôi đi làm mưa với; Mây và gió; Mùa hè đến; Mùa xuân đến rồi; mùa xuân,	- Trong phòng học - Các đồ dùng dụng cụ âm nhạc phù hợp.

	xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng(CS55).	tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	mưa bóng mây, làm mây che nắng. + Nghe hát: Mùa xuân ơi; Bé yêu biển lắm; Mưa rơi....	- Mọi lúc mọi nơi
26	MT110. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc(CS55).	- Nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc.	+ Trò chơi: Nghe giai điệu đoán tên bài hát; Ve con về tổ; Tai ai tinh.... - Chơi, hoạt động ở các góc...	
27	MT122. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động các bài hát theo các bản nhạc yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động các bài hát theo các bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn).		
28	MT123. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nh nhanh, chậm, phối hợp) với bài hát, bản nhạc một cách phù hợp.		
29	MT117. Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục cân đối.	- Hoạt động học: Làm đám mây bằng bông; Cắt, dán bầu trời đêm; Cắt, xé, dán cánh diều; Vẽ trang phục mùa theo ý thích...	- Trong phòng học, mọi lúc mọi nơi - Tranh ảnh phù hợp với chủ đề
30	MT118. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, bố cục cân đối.	- STEAM: Làm cái diều; Làm đám mây bằng que che... - HĐ STEAM EDP: Thiết kế cái	- Giấy vẽ, vở tạo hình, bút chì, sáp màu, đất nặn, bìa, giấy màu, hồ dán, kéo...

31	MT119. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	ô, áo mưa - Chơi ngoài trời. - Chơi, hoạt động ở các góc.	
32	MT121. Trẻ biết cách nhận xét các sản phẩm tạo hình về bố cục, nội dung, màu sắc, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn.	- Trong lớp học
33	MT124. Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		
34	MT125. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình. (CS61)	- Đặt tên cho sản phẩm - Trả lời được câu hỏi con vẽ/ nặn/ xé dán cái gì? Tại sao? con làm như thế? - Tô, vẽ, nặn, cắt, xé dán về quê hương, đất nước, Bác Hồ		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ KHỐI 5 TUỔI - NĂM HỌC 2025 – 2026
CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG – ĐẤT NƯỚC – BÁC HỒ
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 13/04– 08/05/2026)

STT	Mục tiêu Giáo dục	Nội dung Giáo dục	Hoạt động GD (chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)	Môi trường
Giáo dục phát triển thể chất				
1	<p>MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:</p> <p>+ Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm</p> <p>+ Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,1cm</p>	<p>- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.</p> <p>- Kiểm tra sức khỏe trẻ 2 lần/năm.</p> <p>- Cân đo:</p> <p>+ Đối với trẻ phát triển bình thường cân đo 3 tháng/lần.</p> <p>+ Đối với trẻ SDD, béo phì theo dõi 1 lần/tháng.</p> <p>- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.</p>	<p>- Thể dục sáng</p> <p>- Hoạt động học: Bài tập phát triển chung</p> <p>- Vận động giữa giờ học (thay đổi trạng thái động, tĩnh)</p>	<p>- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.</p> <p>- Vòng, gậy thể dục, nơ, bông lau..e.</p>
2	<p>MT2. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</p>	<p>- Hô hấp: Hít vào, thở ra</p> <p>- Tay:</p> <p>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân)</p> <p>+ Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.</p> <p>- Lung, bụng, lườn:</p> <p>+ Ngửa người ra</p>		

		<p>sau kết hợp tay giơ lên cao, bước chân sang phải, sang trái.</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</p> <p>+ Nhún chân (đầu gối hơi khuyu).</p> <p>+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về trước, một chân về sau.</p>		
3	MT6. Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.	- Vận động đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.	- Hoạt động học: Vận động đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát; Chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích dắc theo hiệu lệnh; Chạy thay đổi tốc độ hướng vận động theo hiệu lệnh; Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m	- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ. - Đích ngang - Vạch kẻ sẵn...
4	MT13. Trẻ bò vòng được qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.(CS7)	- Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m.		
5	MT16. Chạy nhanh 20m trong 5-6 giây.(CS6)	- Phối hợp tay chân nhịp nhàng. - Chạy với tốc độ nhanh 20m trong 5-6 giây.		
			- TCVD: Tìm về	

			đứng bên; đua thuyền; - Chơi ngoài trời	
6	<p>MT17. Thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền các hình vẽ. (CS8) - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đón mở phéc-mô-tuya. (CS9) 	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn. - Tô, đồ theo nét. - Cắt được hình không bị rách - Đường cắt lượn sát theo nét vẽ. - Lắp ráp. - Bôi hồ đều và dán các hình vào bức tranh phẳng phiu, không chồng chi tiết lên nhau. - Cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đón mở phéc-mô-tuya. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi, hoạt động ở các góc: Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay; Gập mở lần lượt từng ngón tay. - Hoạt động chiều: Giáo dục trẻ mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. 	- Trong lớp học.
7	<p>MT31. Không ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. 		
Giáo dục phát triển nhận thức				
8	<p>MT42. Biết cách giải quyết các vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc. (CS70) 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: + Trò chuyện tìm hiểu về đất nước Việt Nam kì diệu; Xem tranh ảnh về Bác Hồ; Trò chuyện về quê hương của bé 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp, mọi lúc mọi nơi. - Tranh ảnh, hình ảnh về quê hương, đất nước, Bác Hồ, bản

9	MT44. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...(CS62)	<ul style="list-style-type: none"> - Các trò chơi, câu đố, bài hát về các sự vật hiện tượng. - Chơi hoạt động góc qua các trò chơi vận động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án: Thể thao - HĐ STEAM: Khám phá cờ tổ quốc; Khám phá công ty may; Khám phá khung thành bóng đá; Khám phá trụ bóng rổ. - Chơi, hoạt động ở các góc: Xây dựng công ty may sông Hồng. 	đồ Việt Nam, cờ Tổ quốc, thủ đô Hà Nội...
10	MT64. Kể tên về một số lễ hội và nói hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên gọi, đặc điểm nổi bật và các hoạt động ý nghĩa của các ngày lễ, hội, sự kiện văn hóa của địa phương, quê hương đất nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi, hoạt động theo ý thích - Chơi ngoài trời: - Sinh hoạt hàng ngày 	
11	MT65. Nhận biết một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh của địa phương và, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, của địa phương, quê hương, đất nước. 		
12	MT49. Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm(CS43).	<ul style="list-style-type: none"> - Tách các nhóm có 10 đối tượng bằng các nhóm khác nhau và đếm. - Nói được kết quả: bằng nhau; nhiều hơn; ít hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ học: Tách các nhóm có 10 đối tượng bằng các nhóm khác nhau và đếm; Đo độ dài 1 các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo; Đo dung tích các vật và so sánh, diễn đạt kết quả đo; Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai. 	- Một số tranh ảnh về cánh diều, lăng Bác, một số tranh ảnh về quê hương....
13	MT55. Sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.(CS44)	<ul style="list-style-type: none"> - Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài 1 các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật và so sánh, diễn đạt kết quả đo. 		
14	MT58. Gọi tên các ngày thứ tự trong tuần, các mùa trong năm.(CS48)	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự - Nói được trong tuần những ngày nào đi học, ngày nào ở nhà 		

		- Gọi tên và nêu được đặc điểm đặc trưng của mùa đó.		
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
15	MT70. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...phù hợp với ngữ cảnh.(CS33)	- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, tại sao có cái gì giống nhau, do đâu mà có.	- Hoạt động học: + Thơ: Quê em vùng biển; bờ te đón khách; làng em có điện... + Kể chuyện: Tết của cún con; “Sự tích ngày tết”, “Sự tích bánh chưng bánh giày”, “Sự tích Hồ Gươm”, “Ông Gióng”... + Làm quen chữ cái s, x	- Trong và ngoài lớp học - Tranh minh họa thơ, truyện - Tranh ảnh, thẻ chữ cái
16	MT71. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh.(CS34)	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.		
17	MT74. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện(CS35).	- Kể chuyện sáng tạo.	- Hoạt động trò chuyện - Chơi, hoạt động ở các góc. - Chơi ngoài trời	
18	MT75. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch.		
19	MT76 Thể hiện vai diễn theo ý tưởng của bản thân, phù hợp với đặc điểm, tính cách của nhân vật.(CS62)	- Trẻ biết sáng tạo nghệ thuật.		
20	MT79. Chọn sách để “đọc” và xem.(CS36)	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.		
21	MT82. Nhận ra ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - lối vào, cấm lửa, biển báo giao thông(CS37).	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống... (Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - lối vào, cấm lửa, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ...).		

22	MT83. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt(CS38).	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm được chữ cái đó. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.		
23	MT84. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu chữ cái, tên mình(CS40, CS41).	- Sao chép một số ký hiệu, chữ cái tên mình. - Hướng viết các nét chữ.		
Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội				
24	MT95. Biết thổ lộ cảm xúc: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.(CS20)	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	- Hoạt động học: - Hoạt động trò chuyện - Hoạt động lao động. - Chơi, hoạt động ở các góc:	- Trong lớp học - Mọi lúc mọi nơi
25	MT96. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ.	- Hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ.	- Chơi, hoạt động theo ý thích. - Sinh hoạt hàng ngày	
26	MT97. Thể hiện tình cảm với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng kể chuyện về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ.	- Hoạt động học: Truyện Ai ngoan sẽ được thưởng.	
27	MT98. Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống của quê hương đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước.	- Hoạt động học: Thủ đô Hà Nội + Hồ Gươm.	
28	MT99. Thảo luận được với bạn trong hoạt động trải nghiệm và điều tra thực tế(CS69).	- Tổ chức các hoạt động giáo dục STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động khám phá, trải nghiệm tham các di tích lịch sử...		
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				

29	MT109. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng(CS55).	- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học + Dạy hát: Yêu Hà Nội, Nhớ ơn Bác; Quê hương tươi đẹp, Múa với bạn Tây Nguyên... + Nghe hát: Trái đất này là của chúng mình; Bác Hồ người cho em	- Trong phòng học - Các đồ dùng dụng cụ âm nhạc phù hợp. - Mọi lúc mọi nơi
30	MT110. Thể hiện một số hiểu biết của bản thân về nghệ thuật truyền thống.(CS58)	- Trẻ kể tên được các loại hình nghệ thuật truyền thống tại địa phương.	tất cả; Làng tôi; Em đi giữa biển vàng; Xuân Trường	
31	MT112. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói nên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình.(CS56; CS57; CS59)	- Thể hiện thái độ tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	oi đẹp mãi như mùa xuân, Xuân Hòa quê tôi... + Trò chơi: Ô số bí mật; Ai đoán giỏi; Nghe tiếng hát tìm đồ vật... - Chơi, hoạt động ở các góc...	
32	MT114. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). (CS60)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		
33	MT115. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Hoạt động học: Trang trí ảnh Bác Hồ; Vẽ ngọn núi; Vẽ vườn hoa lăng Bác..... - HĐ STEAM 5E: Làm khung ảnh BH bằng các loại hạt; Làm khung thành bóng đá; Làm trụ bóng rổ.	Trong phòng học, mọi lúc mọi nơi - Tranh ảnh phù hợp với chủ đề
34	MT116. Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hàng ngày theo cách riêng (như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, có lời nói, cử chỉ lịch sự, nhân ái...) (CS63)		- HĐ STEAM	- Giấy vẽ, vở tạo hình, bút chì, sáp màu, đất nặn, bìa, giấy màu, hồ dán, kéo...

35	MT118. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, bố cục cân đối.	EDP: Thiết kế lá cờ tổ quốc; Thiết kế khung ảnh Bác Hồ; Trang trí bản đồ Việt Nam; Thiết kế lá cờ tổ quốc;	
36	MT121. Trẻ biết cách nhận xét các sản phẩm tạo hình về bố cục, nội dung, màu sắc, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.	- Chơi ngoài trời. - Chơi, hoạt động ở các góc.	
37	MT124. Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		
38	MT125. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình. (CS61)	- Đặt tên cho sản phẩm - Trả lời được câu hỏi con vẽ/ nặn/ xé dán cái gì? Tại sao? con làm như thế? - Tô, vẽ, nặn, cắt, xé dán về quê hương, đất nước, Bác Hồ		

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ KHỐI 5 TUỔI - NĂM HỌC 2025 – 2026
CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG TIỂU HỌC
 (Thời gian thực hiện 2 tuần từ ngày 11/05 –22/05/2026)

STT	Mục tiêu Giáo dục	Nội dung Giáo dục	Hoạt động GD (chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)	Môi trường
Giáo dục phát triển thể chất				
1	MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm + Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,1cm	- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe trẻ 2 lần/năm. - Cân đo: + Đối với trẻ phát triển bình thường cân đo 3 tháng/lần. + Đối với trẻ SDD, béo phì theo dõi 1 lần/tháng. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.	- Thể dục sáng: - HĐ góc; HĐ ngoài trời: Nhận biết lợi ích của việc ăn uống đủ lượng và chất.	- Trong lớp - Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.
2	MT2. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, bước chân sang phải, sang trái. + Quay sang trái,		

		<p>sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</p> <p>+ Nhún chân (đầu gối hơi khuyu).</p> <p>+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về trước, một chân về sau.</p>		
3	MT3. Duy trì thể lực khi tham gia thể chất trong môi trường thay đổi. (CS3)	<p>- Trẻ tham gia các hoạt động tích cực.</p> <p>- Không có biểu hiện mệt mỏi.</p>	<p>- Hoạt động học: Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m;</p> <p>Chạy nhanh 20m trong 5-6 giây.</p> <p>- TCVD: Về đúng lớp; kéo co; họn đúng đồ dùng học tập....</p> <p>- Chơi ngoài trời</p>	<p>- Ngoài sân trường, sân tập sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ.</p> <p>- Đích ngang</p> <p>- Vạch kẻ sẵn...</p>
4	MT4. Dễ dàng tham gia hoạt động thể chất với các nhóm bạn chơi mới, môi trường mới.(CS4)	<p>- Trẻ mạnh dạn, tự tin tham gia các hoạt động thể chất qua trải nghiệm với nhiều nhóm bạn.</p>		
5	MT11. Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m.	<p>- Trẻ biết di chuyển theo hướng bóng bay để bắt bóng.</p> <p>- Trẻ bắt được bóng bằng 2 tay không ôm bóng vào bụng</p>		
6	MT16. Chạy nhanh 20m trong 5-6 giây.(CS6)	<p>- Phối hợp tay chân nhịp nhàng.</p> <p>- Chạy với tốc độ nhanh 20m trong 5-6 giây.</p>		

7	MT29. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp như: - Cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu(CS14).	- Nhận biết được một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	- Chơi, hoạt động theo ý thích: Hướng dẫn trẻ thực hành một số tình huống khi gặp khó khăn, nguy hiểm, cần người lớn giúp đỡ.	
Giáo dục phát triển nhận thức				
8	MT44. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình(CS62)...	- Tổ chức cho trẻ một số hoạt động STEAM khám phá/thiết kế một số loại đồ dùng	- Hoạt động học: + Trò chuyện với trẻ về trường tiểu học + Trò chuyện với trẻ về đồ dùng học tập của lớp Một. - Dự án: Bé vào lớp một - HD STEAM: Khám phá trường tiểu học; Làm thùng rác thông minh; Khám phá một số hoạt động ở trường tiểu học; Khám phá dụng cụ đựng bút; Khám phá sổ lưu bút.	- Bảng, đĩa về các hoạt động ở trường tiểu học, của học sinh lớp 1. - Một số đồ dùng học tập của học sinh lớp 1 cho cô và trẻ. - Chơi, hoạt động ở các góc
9	MT45. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm hỏi bao nhiêu? Đây là mấy?..	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.		
10	MT45. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm hỏi bao nhiêu? Đây là mấy?..	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.	- Hoạt động học: - Ôn nhận biết số lượng và chữ số trong phạm vi 10.	- Trong lớp học - Đồ dùng có số lượng từ 1-10, chữ số từ 1-10 cho cô và trẻ.
11	MT53. Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện quy tắc(CS46).	- Nhận ra quy luật sắp xếp và tiếp tục đúng quy luật ít nhất được 2 lần lặp lại.		

Giáo dục phát triển ngôn ngữ

12	MT72. Miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	- Hoạt động học: + Thơ: Bé vào lớp một, Bé không khóc nữa; Tập viết; Hương cốm tới trường... + Kể chuyện: Món quà của cô giáo, thả con đi học, Quả táo... + Làm quen chữ cái v, r.	- Trong và ngoài lớp học - Tranh minh họa thơ, truyện - Tranh ảnh, thẻ chữ cái
13	MT73. Đọc biểu cảm, đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.	- Đọc thuộc ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. - Đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.		
14	MT76. Thể hiện vai diễn theo ý tưởng của bản thân, phù hợp với đặc điểm, tính cách của nhân vật.(CS62)	- Trẻ biết sáng tạo nghệ thuật.	- Hoạt động trò chuyện - Chơi, hoạt động ở các góc. - Chơi ngoài trời	
15	MT79. Chọn sách để “đọc” và xem(CS36).	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.		
16	MT95. Chọn sách để “đọc” và xem(CS36).	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.		
17	MT81. Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Hướng đọc: từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.		
18	MT83. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt(CS38).	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm được chữ cái đó. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.		
19	MT84. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu chữ cái, tên mình.(CS40;	- Sao chép một số ký hiệu, chữ cái tên mình. - Hướng viết các nét		

	CS41)	chữ.		
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
20	MT89. Tự làm được một số công việc đơn giản hàng ngày. - Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày, rửa tay, lau mặt, lấy cát đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định... - Thực hiện được công việc được giao (trực nhật, xếp gọn đồ chơi...).	- Hoạt động học: - Hoạt động trò chuyện - Hoạt động lao động. - Chơi, hoạt động ở các góc: - Chơi, hoạt động theo ý thích. - SHHN.	- Trong lớp học - Mọi lúc mọi nơi
21	MT103. Biết lắng nghe ý kiến trao đổi, thỏa thuận chia sẻ kinh nghiệm với bạn(CS24).	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.		
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
22	MT109. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.	- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học: + Day hát: Châu vẫn nhớ trường mầm non, tạm biệt búp bê, lớp chúng mình... + Nghe hát: Đi học, Em yêu trường em + TC: Nghe âm thanh đoán tên đồ dùng học tập..	- Trong phòng học - Các đồ dùng dụng cụ âm nhạc phù hợp. - Mọi lúc mọi nơi
23	MT111. Thể hiện một số hiểu biết của bản thân về nghệ thuật truyền thống.(CS58)	- Trẻ kể tên được các loại hình nghệ thuật truyền thống tại địa phương.		
24	MT122. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động các bài hát theo các bản nhạc yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động các bài hát theo các bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu bài hát, bản nhạc quen thuộc (một		

		câu hoặc một đoạn).		
25	MT116. Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hàng ngày theo cách riêng (như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, có lời nói, cử chỉ lịch sự, nhân ái...) (CS63)	- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Hoạt động học: + Cắt, dán trường tiểu học; Làm cặp sách, Vẽ đồ dùng học tập,... - HĐ STEAM: Làm dụng cụ đựng bút; Làm sổ lưu bút.	- Tranh ảnh phù hợp với chủ đề - Giấy vẽ, vở tạo hình, bút chì, sáp màu, đất nặn, bìa, giấy màu, hồ dán, kéo...
26	MT120. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- HĐ STEAM EDP: Thiết kế cặp sách; Thiết kế hộp đựng bút.	
27	MT124. Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Chơi ngoài trời. - Chơi, hoạt động theo ý thích.	
28	MT125. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình. (CS61)	- Đặt tên cho sản phẩm - Trả lời được câu hỏi con vẽ/ nặn/ xé dán cái gì? Tại sao? con làm như thế? - Tô, vẽ, nặn, cắt, xé dán về quê hương, đất nước, Bác Hồ - Tổ chức một số hoạt động/dự án STEAM như làm bao lì xì, trang trí khung ảnh Bác Hồ...		

Xuân Trường, ngày 12 tháng 09 năm 2025



PHÒNG DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG

Phạm Thị Thanh Thủy

TM. TỔ CHUYÊN MÔN
Tổ trưởng

Mến

Phạm Thị Mến

**B. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ KHỐI 5 TUỔI
NĂM HỌC 2024 -20245**

1. Dự kiến các chủ đề/sự kiện

TT	Chủ đề/Sự kiện	Thời gian thực hiện	Nội dung khai thác (chủ đề nhánh)	Ghi chú
1	Trường Mầm non	05/09 - 12/09	Ngày hội đến trường của bé -Dự án “Ngày khai giảng”	
		15/09 - 19/09	Trường Mầm non Xuân Hòa của bé	
		22/09 - 26/09	Lớp 5 tuổi A... của bé	
2	Bản thân	29/09 - 03/10	Bé là ai - “Bé vui đón tết trung thu ”	
		06/10 - 10/10	Cơ thể bé	
		13/10 - 17/10	Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh? - Dự án “Ánh sáng”	
3	Gia đình	20/10 - 24/10	Gia đình nhà bé	
		27/10 - 31/10	Ngôi nhà bé ở	
		03/11 - 07/11	Họ hàng của bé	
		10/11- 14/11	Đồ dùng gia đình bé - Dự án “Bảo vệ môi trường”	
4	Nghề nghiệp	17/11- 21/11	Nghề sản xuất (Nghề nông; nghề may; nghề thợ mộc...)- Ngày hội của cô giáo.	
		24/11 - 28/11	Một số nghề phổ biến quen thuộc (bộ đội, công an, giáo viên, bác sỹ và y tá).	
		01/12 - 05/12	Nghề dịch vụ (bán hàng; chăm sóc sắc đẹp, hướng dẫn du lịch...)	
		08/12- 12/12	Nghề truyền thống ở địa phương	
5	Thế giới động vật	15/12 - 19/12	Động vật nuôi trong gia đình	
		22/12 - 26/12	Động vật sống trong rừng	
		29/12 - 02/01	Động vật sống dưới nước	
		05/01 - 09/01	Côn trùng - chim	
		12/01- 16/01	Ôn tập - Đánh giá CL kỳ I	
6	Thế giới thực vật	19/01 - 23/01	Tết và hoa mùa xuân	
		26/01 - 30/01	Một số loại cây	
		02/02 – 06/02	Một số loại Rau – Củ - Quả	
		09/02 – 13/02	Một số loại cây lương thực	

		16/02 – 20/02	Nghỉ tết nguyên đán	
7	Giao thông	23/02 - 27/02	PTGT đường bộ	
		02/03 - 06/03	PTGT đường thủy - Ngày 08/03	
		09/03 - 13/03	PTGT đường hàng không	
		16/03 - 20/03	Luật giao thông	
8	Các hiện tượng tự nhiên	23/03 - 27/03	Nước và đời sống con người	
		30/03 - 03/04	Một số hiện tượng thời tiết và mùa	
		06/04 - 10/04	Bé yêu mùa hè	
9	Quê hương Đất nước Bác Hồ	13/04 - 17/04	Đất nước Việt Nam diệu kỳ	
		20/04 - 24/04	Em yêu quê hương em	
		27/04 - 02/05	Bác Hồ kính yêu - Dự án “Thể thao”	
		04/05 - 08/05	Bác Hồ với các cháu thiếu nhi	
10	Trường Tiểu học	11/05 - 15/05	Trường Tiểu học	
		18/05 - 22/05	Bé chuẩn bị để đi học lớp 1- Dự án “Bé vào lớp 1”	
		25/05 - 29/05	Kiểm tra đánh giá chất lượng cuối năm	